

Suối Nước Sống

Bộ 5 • Số 3 • Tháng Chín 2003

TRONG SỐ NÀY

Lời Tuyên Xưng Đức Tin

~ 2 ~

Lời Chứng Thứ Ba

~ 3 ~

Sự Hiệp Nhất Của Hội-Thánh

Phần 3

~ 11 ~

Chức Vụ Hình Thành

Nhờ Chịu Khổ

~ 26 ~

Suối Nước Sống (Vietnamese Stream) is published quarterly by Living Stream Ministry, 2431 W. La Palma Ave., Anaheim, CA 92801. Tel. (714) 991-4681 (English)
Tel. (714) 236-6034 (Vietnamese)
E-mail: suoinuocsong@lsm.org
Website: <http://www.lsm.org>

Suối Nước Sống là tạp chí Cơ-đốc chuyên đăng tải và giới thiệu các văn phẩm của Watchman Nee (tức Nghệ Thác Thanh) và Witness Lee. Mỗi số báo trích đăng một số bài chọn lọc từ các tác phẩm của hai ông.

Suối Nước Sống phát hành mỗi tam cá nguyệt (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12). Quý độc giả tại Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Âu Châu và Á Châu có thể đăng ký nhận miễn phí.

Suối Nước Sống mong nhận được thư của quý độc giả. Để tiện việc đăng tải, xin ghi tên và địa chỉ người gửi. Thư có thể được tòa soạn rút gọn vì khuôn khổ giới hạn của tờ báo. Thư từ và phiếu ghi tên nhận báo miễn phí xin gửi về:

Living Stream Ministry

(*Suối Nước Sống* –
Vietnamese)

P.O. Box 2121

Anaheim, CA 92814

U.S.A.

©2003 Living Stream Ministry. Nhà xuất bản giữ bản quyền. Không được in ấn hay trích dịch dưới bất cứ hình thức hoặc phương tiện nào như: đồ họa, điện tử, cơ khí, bao gồm phô-tô-cóp-pi, đầu băng, hoặc bộ trữ tin tức, hệ thống tìm tin mà không có giấy phép của nhà xuất bản.

Lời Tuyên Xưng Đức Tin

Thừa nhận Kinh Thánh là khải thị thần thượng đầy đủ và duy nhất, chúng tôi mạnh mẽ tin rằng Đức Chúa Trời đời đời là một và cũng đời đời là Đức Cha, Đức Con và Đức [Thánh] Linh, tức ba thân-vị riêng biệt (distinct) nhưng không tách rời (not separate). Chúng tôi tin rằng Đấng Christ vừa là Đức Chúa Trời trọn vẹn vừa là con người hoàn hảo. Không từ bỏ thần tính của Ngài, Ngài đã được hoài thai trong tử cung của một trinh nữ, đã sống một cuộc sống làm người thật sự trên đất, và đã chết một cái chết thay thế và bao-hàm-tất-cả trên thập tự giá. Sau ba ngày Ngài đã phục sinh trong thân thể và đã thăng thiên lên trời. Bây giờ Ngài đang ở trong vinh hiển, hoàn toàn là Đức Chúa Trời nhưng vẫn hoàn toàn là con người. Chúng tôi trông đợi sự trở lại sắp đến của Ngài cùng với vương quốc của Đức Chúa Trời, bởi đó Ngài sẽ trị vì trên đất trong thời đại một ngàn năm và trong cõi đời đời. Chúng tôi xưng nhận rằng [thân-vị] thứ ba trong Đấng Tam Nhất (the Trinity), tức Đức Linh, đồng đẳng là Đức Chúa Trời. Tất cả những gì Đức Cha có và là, đều được Đức Con bày tỏ ra; và tất cả những gì Đức Con có và là, đều được thực tại hóa là (realized as) Đức Linh. Hơn nữa, chúng tôi tin rằng nhân loại cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Dầu chúng ta tuyệt đối không thể thỏa đáp những đòi hỏi nghiêm khắc về sự công chính, sự thánh khiết và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nhưng Đấng Christ đã thỏa đáp tất cả những đòi hỏi ấy qua sự chết của Ngài trên thập tự giá. Bởi sự chết của Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã tha thứ tội lỗi cho chúng ta, xưng công chính chúng ta bằng cách làm cho Đấng Christ trở nên sự công chính của chúng ta, và giải hòa chúng ta với Ngài. Đặt nền tảng trên sự cứu chuộc của Đấng Christ, qua Linh của Ngài, Đức Chúa Trời tái sinh những người được cứu chuộc để hoàn thành sự cứu rỗi của Ngài hầu họ có thể trở thành con cái của Ngài. Bây giờ trong khi sở hữu sự sống và bản chất của Đức Chúa Trời, những người tin Ngài vui hưởng sự cứu rỗi hằng ngày của Ngài trong Thân Thể Ngài trong thời đại này, và vui hưởng sự cứu rỗi đời đời trong thời đại sắp đến và suốt cõi đời đời. Trong cõi đời đời chúng ta sẽ cư ngụ với Đức Chúa Trời trong Giê-ru-sa-lem Mới, là sự hoàn thành sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho những người đã được Ngài tuyển chọn.

— *Living Stream Ministry*

Lời Chứng Thứ Ba

Kinh Thánh: Công 26:29

SỐNG MỘT ĐỜI SỐNG BỒI ĐỨC TIN

Tôi đã làm chứng hai lần, nên nay không có ý định chia sẻ thêm. Tuy nhiên, trong khi cầu nguyện, dường như Chúa muốn tôi làm chứng một lần nữa. Những ai biết tôi đều thấy hiếm khi nào tôi làm chứng về việc riêng của mình. Tôi nhận thấy người ta thường lạm dụng lời làm chứng của người khác, dùng làm tin tức để đồn đãi ra. Cũng đúng là có một số lời chứng không được lập nên vững chắc. Kinh nghiệm về từng trời thứ ba của Phao-lô mãi mười bốn năm sau mới được bày tỏ cho người khác. Nhiều lời chứng thuộc linh cần phải trải qua một thời gian dài đúng mức rồi mới được tiết lộ. Tuy nhiên, nhiều người nói ra không sau mười bốn năm, mà sau mười bốn ngày.

Những Vấn Đề Liên Quan Đến Tiền Bạc

Vấn đề tiền bạc có thể là một nan đề nhỏ, và cũng có thể là một nan đề lớn. Khi mới bắt đầu phục vụ Chúa, tôi hơi lo âu về vấn đề sinh kế của mình. Nếu làm một nhà truyền đạo thuộc một giáo phái, hằng tháng tôi sẽ sống bằng đồng lương cao. Nhưng vì bước đi trong đường lối của Chúa, tôi chỉ nương dựa nơi sự tiếp trợ của Ngài, và không thể nhờ cậy nơi tiền

lương hằng tháng. Vào năm 1921 và 1922, rất ít người truyền đạo tại Trung Quốc nhờ cậy hoàn toàn nơi Chúa. Thậm chí khó tìm được hai ba người như vậy; phần đông sống nhờ tiền lương. Khi ấy, nhiều người giảng dạy không đủ can đảm cống hiến trọn thì giờ của mình để phục vụ Chúa. Họ cảm thấy nếu không lãnh lương đều đặn, họ không biết làm thế nào đối phó với một tình huống là không có gì để sinh sống. Tôi cũng có những ý tưởng như vậy. Ở Trung Quốc ngày nay [1936] có gần năm mươi anh chị em tương giao với chúng ta, họ là những người hoàn toàn sống nương dựa nơi Chúa. Ngày nay tình trạng này phổ biến hơn thời ấy, tức vào năm 1922. Ngày nay, anh chị em ở nhiều nơi khác nhau cũng quan tâm đến những người phục vụ Chúa hơn trước. Tôi nghĩ rằng mười năm tới, thế nào anh chị em cũng sẽ quan tâm đến nhu cầu của các đầy tớ Chúa nhiều hơn nữa. Nhưng cách đây mười năm thì đó không phải là thái độ phổ biến.

Tuyên Bố Với Cha Mẹ Ước Muốn Sống Bồi Đức Tin

Như bài làm chứng trước đã nêu rõ, sau khi được cứu, tôi tiếp tục đi học và đồng thời phục vụ Chúa. Một tối nọ, tôi nói chuyện với cha tôi về vấn đề nhận sự giúp đỡ về tài chánh. Tôi nói: “Sau khi cầu nguyện và

ngày, con thấy phải thưa với ba là con sẽ không nhận tiền của ba nữa. Con rất biết ơn ba đã chi phí nhiều cho con vì trách nhiệm làm cha. Ba mong tương lai con sẽ kiếm ra tiền và phụng dưỡng ba để đền đáp. Con phải nói trước với ba, vì con sẽ làm một người giảng đạo, nên con sẽ không thể đền đáp hoặc trả tiền cho ba. Mặc dầu chưa học xong, nhưng con ao ước học tập nhờ cậy một mình Đức Chúa Trời”. Khi tôi nói như vậy, cha tôi tưởng tôi nói đùa. Tuy nhiên, từ đó về sau, thỉnh thoảng khi mẹ tôi cho tôi năm hay mười đồng, bà viết lên bì thư: “Gửi đến anh Nee To-sheng”. Bà không cho tôi tiền với tư cách là một người mẹ.

Sau khi bày tỏ với ba tôi như vậy, ma quỷ đến cám dỗ tôi rằng: “Hành động như vậy rất nguy hiểm. Giả sử một ngày kia, người không thể tự cung cấp cho cuộc sống của mình và lại đến nhận tiền của cha người, thì có phải là nhục nhã không? Người đã nói với cha người quá sớm. Lẽ ra người phải chờ đợi đến khi công việc của người phát triển hơn, cho đến khi nhiều người được cứu và người có nhiều bạn, rồi hãy sống đời sống đức tin”. Nhưng tạ ơn Chúa, từ khi bày tỏ quyết định không nhận trợ cấp của cha mình, tôi không bao giờ phải xin cha tôi cho tiền.

NGƯỠNG TRÔNG SỰ TIẾP TRỢ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TRONG KHI PHỤC VỤ

Theo như tôi biết, chị Dora Yu là người giảng đạo duy nhất vào thời ấy không nhận lương, mà hoàn toàn lệ

thuộc Đức Chúa Trời. Chị là người chị thuộc linh của tôi, chúng tôi biết nhau rất rõ. Chị có nhiều bạn, người Hoa cũng như người nước ngoài. Lãnh vực chị làm việc rất rộng lớn vì chị rao giảng khắp nơi. Nhưng tình trạng tôi thì ngược lại, ít ai quan tâm đến tôi, cho nên tôi thấy có phần khó khăn. Tuy nhiên, khi tôi ngưỡng trông Chúa, Ngài phán với tôi: “Nếu con không thể sống bởi đức tin, con không thể phục vụ Ta”. Tôi biết mình cần công tác sống động và đức tin sống động để phục vụ một Đức Chúa Trời hằng sống. Có lần khi khám phá chỉ còn khoảng mười đồng trong ví, là số tiền mà chẳng bao lâu tôi sẽ tiêu hết, tình hình tôi nhớ lại bà góa ở Sa-rép-ta là người chỉ có một nắm bột trong vò và một chút dầu trong bình (1 Vua 17:12). Không phải bà có hai nắm bột. Tôi không biết Đức Chúa Trời nuôi dưỡng bà bằng phương tiện nào, nhưng tôi biết Ngài có cách.

Vào năm 1921 hai anh em đồng công và tôi đi đến một nơi trong tỉnh Phúc Kiến để giảng đạo, dự định sẽ từ đó đi đến một nơi khác. Trong túi tôi chỉ còn bốn đồng, không đủ mua ba vé xe đò. Nhưng tạ ơn Chúa, có một anh em cho chúng tôi ba vé.

Một lần khác tại Kulangsu, ở miền nam tỉnh Phúc Kiến, tôi bị móc túi lấy hết tiền, nên không có tiền trở về nhà. Khi ấy chúng tôi đang ở tại nhà của người kia và giảng đạo mỗi ngày một lần trong một nhà thờ nhỏ. Chúng tôi giảng xong và chuẩn bị ra về. Hai anh em đồng công của tôi có tiền về, nhưng tiền của tôi đã bị mất

cấp. (Khi ấy mỗi chúng tôi tự chi tiền của mình). Họ quyết định rời khỏi nơi ấy vào ngày hôm sau. Khi nghe như vậy, tôi bối rối, nhưng không muốn mượn tiền của họ. Đêm đó tôi cầu nguyện với Đức Chúa Trời, khẩn xin Ngài cung ứng số tiền cần thiết để làm lộ phí. Không ai biết điều đó. Chiều hôm ấy, một vài người đến nói chuyện với tôi về Lời Chúa, nhưng tôi không có một tâm trạng thoải mái để tiếp chuyện. Khi ấy, ma quỷ cám dỗ và làm rúng động đức tin tôi, nhưng tôi kiên quyết tin rằng Đức Chúa Trời sẽ không làm tôi thất vọng. Lúc ấy tôi chỉ là một thanh niên, mới bắt đầu phục vụ Chúa bởi đức tin, tôi chưa học bài học sống bởi đức tin. Đêm đó, tôi tiếp tục cầu nguyện với Đức Chúa Trời, nghĩ rằng có lẽ mình đã làm một điều gì đó sai lầm. Ma quỷ nói: “Người có thể xin các anh em đồng công mua vé cho người, rồi trả lại cho họ khi người đến thủ phủ của tỉnh”. Tôi không chấp nhận đề nghị này và tiếp tục ngưỡng trông Đức Chúa Trời. Khi đến giờ chúng tôi lên đường, tôi vẫn không có tiền trong tay. Tôi thu xếp hành lý như thường lệ và thuê một chiếc xích lô. Lúc ấy, tôi nhớ lại câu chuyện về một anh em không có vé tàu lửa khi tàu sắp chạy, nhưng ngay giây phút ấy, Đức Chúa Trời ra lệnh cho một người nọ cho anh một cái vé. Tất cả chúng tôi đều sẵn sàng và cùng lên ba chiếc xích lô. Tôi lên chiếc cuối cùng. Khi chiếc xích lô chạy được khoảng bốn mươi mét, một ông cụ mặc áo dài từ phía sau bước đến gọi theo: “Ông

Nee ơi, xin dừng lại!” Tôi bảo người đạp xích lô dừng lại. Sau khi trao cho tôi một gói thức ăn và một phong bì, ông cụ ra đi. Khi ấy tôi biết ơn Đức Chúa Trời về sự sắp đặt của Ngài đến nỗi ứa nước mắt. Khi mở phong bì ra, tôi thấy bên trong có bốn đồng, vừa đủ cho một vé xe đò. Ma quỷ tiếp tục nói với tôi: “Người không thấy như vậy là rất nguy hiểm sao?” Tôi đáp: “Ta thật có lo lắng một chút, nhưng không có gì nguy hiểm, vì Đức Chúa Trời cung cấp đúng lúc điều ta cần”. Sau khi đến Amoy, một anh em khác cho tôi một vé trở về nhà.

Vào năm 1923, Anh Weigh Kwang-hsi mời tôi đến giảng tại Kien-ou ở miền bắc tỉnh Phúc Kiến. Tôi chỉ có khoảng mười lăm đồng trong túi, là số tiền có thể trang trải một phần ba lộ phí. Tôi quyết định khởi hành vào tối thứ sáu và tiếp tục cầu nguyện vào thứ tư và thứ năm. Tuy nhiên, tôi vẫn chưa có tiền. Tôi lại cầu nguyện vào sáng thứ sáu. Không những tiền không đến, mà tôi lại có một cảm nhận bên trong nên tặng năm đồng cho một người đồng công. Tôi nhớ lại lời Chúa: “Hãy cho, người sẽ được cho”. Dầu không phải là người yêu thích tiền bạc, nhưng vào hôm ấy, tôi rất yêu tiền và thấy khó cho người khác vô cùng. Tôi lại cầu nguyện với Chúa: “Chúa ôi, nếu Ngài thật sự muốn con cho năm đồng, con sẽ cho”, nhưng lòng tôi vẫn không muốn. Tôi bị Sa-tan lừa dối và suy nghĩ rằng sau khi cầu nguyện, tôi sẽ

không phải cho đi năm đồng. Đó là lần duy nhất trong đời tôi đã đổ nước mắt vì tiền bạc. Cuối cùng, tôi vâng lời Chúa và tặng người đồng công ấy năm đồng. Sau khi cho tiền, lòng tôi đầy dẫy niềm vui thiên thượng. Khi người đồng công ấy hỏi tôi tại sao tôi cho anh ấy tiền, tôi đáp: “Anh không cần hỏi, về sau anh sẽ biết”.

Tối thứ sáu, tôi chuẩn bị lên đường. Tôi nói với Đức Chúa Trời: “Mười lăm đồng đã không đủ, Ngài còn muốn con cho đi năm đồng. Không phải số tiền lại càng hụt sao? Bây giờ con không biết cầu nguyện như thế nào”. Tôi quyết định trước hết đi đến đi Shui-kow bằng tàu chạy hơi nước và sau đó đến Kien-ou bằng tàu nhỏ bằng gỗ. Tôi chỉ tiêu chút ít tiền cho chuyến đi đến Shui-kow. Khi tàu chạy hơi nước sắp đến, tôi thấy rằng nếu tôi không cầu nguyện theo quan niệm riêng thì kết quả sẽ tốt hơn nhiều. Vì thế, tôi nói với Chúa: “Con không biết phải cầu nguyện làm sao; xin Ngài cầu nguyện cho con”. Tôi nói thêm: “Nếu Ngài không cho con tiền, xin cung cấp cho con một chiếc tàu bán vé giá rẻ”. Khi tôi đến Shui-kow, nhiều người đến mời tôi mua vé. Có người chỉ đòi tôi bảy đồng cho chuyến đi. Giá này làm tôi ngạc nhiên, vì giá vé bình thường cao hơn gấp mấy lần. Tôi hỏi anh ta sao giá vé lại quá thấp, anh ta đáp: “Quan tòa thuê chiếc tàu này, nhưng tôi được phép chở thêm một hành khách ở đuôi tàu, nên tôi

không quan tâm giá cao hay thấp. Nhưng anh phải tự lo thức ăn cho mình”. Ban đầu, tôi có mười lăm đồng trong túi. Sau khi cho người đồng công năm đồng và tiêu vài chục xu cho chuyến đi bằng tàu hơi nước, bảy đồng cho chiếc tàu nhỏ bằng gỗ và khoảng một đồng thức ăn, tôi còn một đồng ba mươi xu khi đến Kien-ou. Tạ ơn Chúa! Ngợi khen Ngài vì sự sắp xếp của Ngài luôn luôn tốt lành.

Sau khi hoàn tất công tác tại Kien-ou và chuẩn bị trở về Phúc Châu, nan đề lại đến: tôi không có đủ tiền để trở về. Tôi đã quyết định lên đường vào thứ hai sau đó, nên tôi tiếp tục cầu nguyện cho đến thứ bảy. Lần này tôi cảm thấy lòng mình có một sự xác quyết, vì nhớ lại trước khi rời Phúc Châu, Đức Chúa Trời đã bảo tôi cho một đồng công năm đồng, mà sau đó tôi đã miễn cưỡng làm theo. Lúc ấy tôi đọc Lu-ca 6:38: “Hãy cho, thì người sẽ được cho”. Tôi nắm lấy câu này và nói với Đức Chúa Trời: “Vì Ngài đã nói điều này, con nài xin Ngài cung ứng số tiền cần thiết để trả lộ phí theo lời hứa của Ngài”.

Vào tối Chúa Nhật, một mục sư người Anh, là ông Philips, một anh em thật, chắc chắn đã được cứu và yêu mến Chúa, mời anh Weigh và tôi dùng cơm. Trong bữa ăn, ông Philips bảo tôi rằng ông và hội-thánh của ông đã được giúp ích rất nhiều qua các bài giảng của tôi và họ đề nghị xin được chịu trách nhiệm trả tiền lộ phí khứ hồi cho tôi. Tôi đáp rằng một người khác đã nhận trách

nhiệm ấy rồi, tôi muốn nói đó là Đức Chúa Trời. Sau đó ông nói: “Khi anh trở về Phúc Châu, tôi sẽ tặng anh quyển *The Dynamics of Service* (Sức Mạnh Của Sự Phục Vụ) do ông Padgett Wilkes, là sứ giả rao giảng phúc-âm được Đức Chúa Trời đại dụng tại Nhật viết”. Chẳng mấy chốc tôi cảm thấy mình đã để mất một cơ hội lớn; điều tôi cần là chi phí cho việc di chuyển, chứ không phải một quyển sách. Tôi hơi tiếc vì đã không nhận lời đề nghị của ông. Sau bữa ăn anh Weigh và tôi cùng nhau đi về. Tôi đã từ chối lời đề nghị của ông giúp tôi trả tiền lộ phí nên tôi phải hoàn toàn ngưỡng trông sự cứu giúp đến từ một mình Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, tôi có sự vui mừng và bình an trong lòng. Anh Weigh không biết tình trạng tài chánh của tôi. Tôi hơi có ý nghĩ mượn tiền anh để chi phí và sẽ trả lại cho anh khi tôi về đến Phúc Châu, nhưng Đức Chúa Trời không cho phép tôi nói việc này với anh. Tôi hoàn toàn tin chắc Đức Chúa Trời trên trời đáng tin cậy đời đời và tôi ao ước thấy cách Ngài cung cấp cho mình.

Hôm sau khi lên đường, tôi chỉ còn vài đồng trong túi. Nhiều anh chị em đến tiễn tôi đi, và vài người xách hành lý của tôi. Tôi vừa đi vừa cầu nguyện: “Chúa ôi, Ngài đã đem con đến đây thì không thể nào Ngài lại không đem con về”. Giữa đường tới bến, ông Philips sai người cầm thư đến. Thư viết như sau: “Dầu người khác đã nhận trách nhiệm trả lộ phí cho anh, tôi cảm thấy mình

nên dự phần vào công tác của anh ở đây. Xin anh cho phép tôi, một anh em lớn tuổi, được dự phần trong công tác của anh. Xin anh vui lòng nhận lấy số tiền nhỏ này vì mục đích ấy”. Sau khi đọc thư, tôi cảm thấy mình nên nhận số tiền và tôi đã nhận. Không những số tiền ấy đủ cho chuyến đi trở về Phúc Châu của tôi, mà còn đủ để in một số báo *The Present Testimony* (Chứng Cớ Hiện Tại) nữa.

Khi tôi trở về Phúc Châu, vợ người đồng công đã nhận năm đồng nói với tôi: “Tôi có cảm nhận khi anh lên đường, chính anh không có đủ tiền. Vì sao bất ngờ anh lại cho chồng tôi năm đồng?” Khi ấy tôi hỏi chị chuyện gì đã xảy ra liên quan đến năm đồng ấy, chị đáp: “Vào thứ tư, chúng tôi chỉ còn một đồng trong nhà và chúng tôi đã tiêu đồng ấy trước thứ sáu. Vào thứ sáu, chúng tôi cầu nguyện suốt ngày. Sau đó chồng tôi cảm thấy nên đi dạo một lúc và anh ấy gặp anh, rồi anh cho anh ấy năm đồng. Năm đồng ấy giúp chúng tôi sống năm ngày, sau đó Đức Chúa Trời chu cấp cho chúng tôi từ một nguồn khác”. Đến đó, chị vừa nói vừa khóc: “Nếu anh không cho chúng tôi năm đồng hôm ấy, chúng tôi đã phải chịu nhịn đói. Chúng tôi nhịn đói không thành vấn đề, nhưng còn lời hứa của Đức Chúa Trời thì thế nào?” Lời chứng của chị làm lòng tôi đầy sự vui mừng. Chúa đã hành động qua tôi để cung cấp cho nhu cầu của họ bằng năm đồng bạc ấy. Lời Chúa

thật thành tín: “Hãy cho, thì các người sẽ được cho”.

Đó là bài tôi đã học trong đời mình. Bây giờ tôi kinh nghiệm hễ càng ít có tiền trong tay bao nhiêu, Đức Chúa Trời càng ban cho nhiều bấy nhiêu. Đó là một con đường khó đi. Có lẽ nhiều người cảm thấy họ có thể sống bởi đức tin, nhưng khi thử thách đến, họ sợ hãi. Nếu anh em không tin vào một Đức Chúa Trời thực hữu và hằng sống, tôi khuyên anh em không nên đi con đường này. Ngày nay, tôi có thể làm chứng rằng Đức Chúa Trời là Đấng ban cho. Được nuôi dưỡng bằng phương tiện là những con quạ như thời Ê-li là điều vẫn có thể xảy ra ngày nay. Tôi sẽ đề cập đến một điều mà có thể anh em cho là khó tin. Tôi kinh nghiệm sự cung cấp của Đức Chúa Trời đến vào lúc tôi tiêu hết đồng tiền cuối cùng của mình. Tôi kinh nghiệm điều này mười bốn năm nay. Trong mỗi kinh nghiệm ấy, Đức Chúa Trời muốn tôi dành vinh hiển cho Ngài. Đức Chúa Trời đã cung cấp mọi nhu cầu của tôi và Ngài chưa bao giờ làm tôi thất vọng. Những người thường dâng giúp bây giờ không còn dâng giúp nữa. Những người dâng giúp thường xuyên thì thay đổi, số người này thay thế cho số người khác. Tất cả những điều này không quan trọng, vì Đức Chúa Trời chí cao là một Đức Chúa Trời hằng sống. Ngài không bao giờ thay đổi! Hôm nay tôi nói điều này để anh em được giúp ích. Tôi phải nói điều này để anh em thẳng tiến trên con đường sống bởi đức tin. Tôi đã thuật

cho anh em từ mười đến hai mươi trường hợp tương tự như vậy.

Về vấn đề dâng tiền cho Chúa, chúng ta nên để ra một số nhất định, một phần mười hay một nửa lợi tức và đặt nó vào tay Đức Chúa Trời. Theo bản chất tự nhiên, bà góa dâng hai đồng ăn một phần tư xu có thể miễn cưỡng làm như vậy, nhưng bà được Chúa khen ngợi. Chúng ta phải làm gương cho người khác, chúng ta không cần phải sợ hãi vì Đức Chúa Trời không thất hứa. Chúng ta nên học tập yêu Đức Chúa Trời, tin cậy Ngài, và phục vụ Ngài theo như Ngài đáng được phục vụ. Chúng ta nên cảm tạ Ngài và ca ngợi Ngài vì ân điển không thể diễn tả được của Ngài! A-men.

Ngưỡng Trông Đức Chúa Trời Cung Cấp Cho Công Tác Xuất Bản

Một số người không bao giờ đến nơi nhóm họp để nghe phúc-âm. Vì lý do ấy, vào năm 1922 tôi bắt đầu in chứng đạo đơn. Phúc-âm phải được gửi đến cho họ. Sau khi viết những tờ chứng đạo đơn, tôi bắt đầu cầu nguyện và xin Chúa chu cấp cho chi phí in ấn và phân phối. Đức Chúa Trời phán với tôi: “Nếu con muốn Ta đáp lời cầu nguyện của con, trước hết con phải loại bỏ mọi sự ngăn trở khỏi chính mình”. Đến Chúa Nhật sau đó, tôi giảng về đề tài: “Cắt Bỏ Mọi Sự Ngăn Trở”. Lúc bấy giờ nhiều người phê phán vợ của một anh em đồng công, là một chị em giữa vòng chúng tôi. Sau buổi nhóm chị đứng ở cửa. Khi bước vào buổi

nhóm để rao giảng, tôi nhìn chị và phê phán chị trong lòng, cho rằng những lời người khác phê phán chị là đúng. Ban nãy khi lia khỏi buổi nhóm sau khi giảng, tôi chào chị. Sau đó, khi tôi lại khấn nài Đức Chúa Trời về chi phí in ấn và thưa rằng tôi đã cắt bỏ mọi điều ngăn trở. Đức Chúa Trời phán với tôi: “Con đã rao giảng điều gì? Con đã phê phán chị em ấy, đó là điều ngăn trở sự cầu nguyện mà con phải giải quyết. Con phải đến gặp chị và xưng tội”. Tôi đáp: “Con không cần phải xưng với người khác những tội trong tâm trí mình”. Đức Chúa Trời đáp: “Đúng vậy, nhưng tình trạng của con thì khác”. Sau đó, khi cân nhắc việc xưng tội với chị và đối diện với vấn đề, tôi lưỡng lự năm lần. Mặc dầu ao ước thực hiện, nhưng tôi lo ngại rằng chị, vốn là người luôn luôn rất ngưỡng mộ tôi, sẽ khinh tôi. Tôi thưa với Đức Chúa Trời: “Nếu Ngài ra lệnh cho con làm bất cứ điều gì khác, con sẽ làm, nhưng con không bằng lòng xưng tội với chị”. Tôi tiếp tục xin Đức Chúa Trời về chi phí in ấn, nhưng Ngài không nghe lý luận của tôi. Trái lại, Ngài nhất định muốn tôi xưng tội. Lần thứ sáu, nhờ ân điển của Chúa, tôi xưng tội với chị. Cả hai chúng tôi đều xưng ra những lỗi lầm của mình và tha thứ cho nhau. Chúng tôi đẩy dấy sự vui mừng, từ đó về sau, chúng tôi yêu thương nhau trong Chúa càng hơn.

Không bao lâu sau, người đưa thư giao cho tôi một lá thư có mười lăm Mỹ kim. Bức thư được viết như sau: “Tôi muốn phân phát chứng đạo đơn

và cảm thấy được thúc giục giúp đỡ anh trong vấn đề in chứng đạo đơn. Xin anh nhận món quà của tôi”. Ngay khi mọi điều ngăn trở được cắt đi, Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện của tôi. Tạ ơn Chúa! Đó là lần đầu tiên tôi kinh nghiệm Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện trong việc in ấn. Khi ấy, chúng tôi phát hơn một ngàn chứng đạo đơn mỗi ngày. Hai hoặc ba triệu bản được in ra và phân phát hàng năm để cung ứng cho các hội-thánh ở nhiều nơi khác nhau. Sau khi công việc xuất bản bắt đầu được vài năm, Đức Chúa Trời luôn luôn đáp lời cầu nguyện của tôi và cung ứng mọi nhu cầu của chúng tôi.

Chúa cũng muốn tôi xuất bản tờ *Chứng Cơ Hiện Tại* (The Present Testimony) và phát miễn phí. Khi ấy, tất cả những ấn phẩm thuộc linh định kỳ khắp Trung quốc đều bán cả, chỉ những gì tôi xuất bản mới miễn phí. Phòng biên tập nơi tôi viết bản thảo là một căn phòng nhỏ được ngăn ra. Khi các bản thảo hoàn tất, thì được gửi qua nhà in. Lúc ngân quỹ không có sẵn, tôi sẽ xin Đức Chúa Trời cung cấp để in. Khi xem xét những gì mình đang làm lúc ấy, tôi phải bật cười vì các bản thảo đã được gửi đến nhà in mà không có ngân quỹ cần thiết. Hễ còn sống bao lâu, tôi không thể quên lần nọ tôi cười chưa dứt thì có tiếng gõ cửa. Khi ra mở cửa, tôi gặp một thiếu phụ trung niên là người thường xuyên đến các buổi nhóm nhưng lòng tôi cảm thấy thờ ơ với chị một cách khác thường.

Chị giàu có nhưng yêu tiền bạc và coi mười xu như một đô-la. Tôi tự hỏi làm thế nào chị có thể là người dâng tiền để in báo. Khi tôi hỏi vì sao chị đến thì chị đáp: “Cách đây khoảng một giờ, tôi bắt đầu cảm thấy khó chịu. Khi tôi cầu nguyện với Đức Chúa Trời, Ngài bảo tôi rằng tôi không giống một Cơ-đốc-nhân, vì tôi không bao giờ dâng hiến rộng rãi, và tôi quá yêu tiền bạc. Tôi hỏi Ngài muốn tôi làm gì và Ngài nói: ‘Con nên dâng một ít tiền để dùng vào công việc Ta’ ”. Rồi chị lấy ra ba mươi đồng bằng bạc, đặt chúng lên bàn và nói: “Anh hãy dùng vào bất cứ việc gì anh thấy cần”. Sau đó khi nhìn lên bàn, tôi thấy hai điều, các bản thảo và một đồng tiền. Tôi cảm tạ Chúa mà không cảm ơn chị. Chị ra về và ngay lập tức tôi đến gặp thợ in để thương lượng việc in ấn. Số tiền chị dâng đủ để in một ngàn bốn trăm bản của số báo ấy. Những người khác dâng tiền để mua tem và đóng gói. Hiện nay mỗi số được in làm bảy ngàn bản. Mọi chi phí được Đức Chúa Trời cung ứng đúng lúc và theo cách tôi đã kể. Tôi chưa bao giờ nài nỉ ai dâng tiền nhưng thỉnh thoảng người ta nài nỉ tôi nhận tiền. Trong mọi vấn đề này, tôi chỉ trông đợi một mình Ngài.

THAY MẶT Đấng CHRIST NHẬN TIỀN BẠC

Nếu ai không xử lý tiền bạc cách đúng đắn, người ấy sẽ thất bại trong nhiều điều khác. Chúng ta phải chuyên tâm ngưỡng trông Đức Chúa

Trời và đừng bao giờ làm ô danh Ngài. Khi được tặng tiền, chúng ta phải thay mặt Đấng Christ mà nhận lấy, nhưng đừng bao giờ xin ai một ân huệ như vậy. Cảm tạ Đức Chúa Trời, sau khi chính thức thưa với cha mẹ rằng tôi sẽ không dùng tiền của cha mẹ nữa, tôi đã học tiếp được hai năm. Dầu không biết mình sẽ được tiếp trợ bằng cách nào, nhưng bất cứ khi nào có nhu cầu, Đức Chúa Trời luôn luôn cung ứng cho tôi. Đôi khi tình huống có vẻ vô cùng khó khăn, nhưng Ngài không bao giờ để tôi thất vọng. Chúng ta thường đặt hi vọng mình nơi người khác, nhưng Đức Chúa Trời không muốn chúng ta nhìn vào họ. Chúng ta phải học bài này: Tiêu dùng khi nhận lãnh và đừng bao giờ giống như Biển Chết, chỉ có lối vào mà không có lối ra. Chúng ta nên giống như sông Giô-đanh có những nhánh chảy vào ở một đầu và những nhánh chảy ra ở đầu kia. Người Lê-vi trong Cựu Ước dâng mình để phục vụ Đức Chúa Trời, nhưng họ cũng phải dâng phần mười.

Watchman Nee, *Lời Chứng Của Watchman Nee*, tiếng Anh, chương 3



Sự Hiệp Nhất

Của HỘI THÁNH

- Phần 3

Sự Hiệp Nhất Trong Kinh Thánh

Bây giờ chúng ta xem xét loại hiệp nhất thứ ba, tức sự hiệp nhất trong Kinh Thánh.

Sự Hiệp Nhất Cố Hữu Của Thân Thể

Kinh Thánh cho thấy hội-thánh là Thân Thể của Đấng Christ, và cho biết chỉ có một Thân Thể. Kinh Thánh cũng bày tỏ rằng qua Thánh Linh, Đức Chúa Trời cư ngụ trong hội-thánh, và Thánh Linh là một Linh. Cho nên, Kinh Thánh đặc biệt lưu ý đến “một Linh” và “một Thân Thể” (1 Côr. 12:12-13; Êph. 4:4). Chúng ta cũng phải đặc biệt lưu ý đến điều này.

Hội-thánh của Đấng Christ là Thân Thể của Đấng Christ. Nếu chỉ xem hội-thánh là hội-thánh, thì có thể chúng ta cảm thấy dầu có chia rẽ cũng không quan trọng, vì nghĩ rằng một ít sự chia rẽ xảy ra đây đó không gây tổn hại gì nhiều. Nếu chúng ta chỉ xem hội-thánh là con dân của Đức Chúa Trời, thì một lần nữa dầu có chia rẽ đây đó cũng không quan trọng. Nếu chúng ta chỉ

xem hội-thánh là quân đội của Đức Chúa Trời, thì dầu có chia rẽ cũng không sao. Cuối cùng, nếu chúng ta chỉ xem hội-thánh là nhà Đức Chúa Trời, thì ngôi nhà ấy có bị chia ra thành vài căn nhà cũng không sao. Nhưng Lời Đức Chúa Trời cũng cho chúng ta biết rằng hội-thánh của Đấng Christ là Thân Thể Đấng Christ. Đối với một thân thể thì sự chia rẽ tuyệt đối không thể xảy ra được. Chúng ta không thể để riêng ba chi thể ở đây, năm chi thể ở đó và hai chi thể khác ở đằng kia. Không thể như vậy được. Bất cứ điều gì trong thế gian cũng có thể chia rẽ được, nhưng thân thể thì không. Một khi thân thể bị chia rẽ thì nó trở thành một xác chết. Một khi hội-thánh bị chia rẽ, thì thế giới chỉ có thi hài của Đấng Christ, chứ không phải Thân Thể của Đấng Christ. Đối với Đức Chúa Trời, hội-thánh bị chia rẽ là một vấn đề nghiêm trọng. Con cái Đức Chúa Trời không thể bị chia rẽ, cũng như thân thể không thể bị chia rẽ. Hội-thánh không thể bị chia rẽ. Thế nhưng, ngày nay con cái Đức Chúa Trời đã trở nên thần nhiên

trước những sự chia rẽ; họ không xem đó là một vấn đề nghiêm trọng. Xin ghi nhớ rằng thân thể không thể chia rẽ! Hội-thánh là Thân Thể Đấng Christ. Về bản chất, hội-thánh là Thân Thể, và một Linh cư ngụ trong hội-thánh. Vì vậy, sự hiệp nhất của hội-thánh trong Kinh Thánh là sự hiệp nhất của bản chất của Thân Thể, tức là điều không thể chia rẽ.

Hôm nay chúng tôi muốn nêu lên một câu hỏi: Kinh Thánh cho chúng ta thấy sự hiệp nhất của hội-thánh là sự hiệp nhất của một Thánh Linh cư ngụ trong một Thân Thể, vậy thì làm sao sự hiệp nhất ấy có thể được bày tỏ?

Không Phải Một Hội-Thánh Mà Là Bảy Chân Đền Bằng Vàng

Giáo hội Công giáo Rô-ma bảo chúng ta rằng vì Thân Thể Đấng Christ là một, nên chúng ta chỉ được tổ chức một hội-thánh trên đất. Chúng ta đã thấy đó không phải là sự dạy dỗ của Kinh Thánh. Kinh Thánh nói Thân Thể Đấng Christ là một, nhưng không bao giờ đòi hỏi hội-thánh trên đất phải trở nên một giống như Giáo hội Công giáo Rô-ma. Nếu không, chữ *các hội-thánh* là một lỗi nặng, và lẽ ra Kinh Thánh không được có từ ngữ ấy. Chúng ta không thể nói *các hội-thánh*, và cũng nói *một hội-thánh*. Vì Kinh Thánh đề cập đến “các hội-thánh”, nên chúng ta biết Đức Chúa Trời không có ý định kết hiệp tất cả các hội-thánh trên đất lại thành một hội-thánh. Hơn

nữa, các sứ đồ trong Kinh Thánh không bao giờ tổ chức một hội-thánh. Họ thiết lập các hội-thánh tại nhiều nơi, và thiết lập một hội-thánh tại mỗi địa phương. Thánh Linh không hướng dẫn họ thiết lập một hội-thánh duy nhất. Một hội-thánh toàn cầu chỉ là ý kiến của Giáo hội Công giáo Rô-ma; sự hiệp nhất của Công giáo Rô-ma là nhân tạo, chứ không phù hợp với Kinh Thánh.

Chúng ta hãy xem xét Kinh Thánh một lần nữa. Chúng ta thấy biểu hiện bên ngoài của hội-thánh trên đất mà biểu hiện ấy có thể sai trật. Chỉ nhờ biểu hiện bên ngoài thì chúng ta không dễ gì hiểu được hội-thánh trên đất nên là nhiều hội-thánh hay là một hội-thánh. Cách tốt nhất là đến trước mặt Chúa và xét xem Chúa nhìn các hội-thánh trên đất như thế nào. Điều ấy không thể sai trật. Cảm tạ Đức Chúa Trời! Theo Kinh Thánh, hội-thánh tại mỗi địa phương có một đại diện trước mặt Chúa. Đó là sự quý báu của Khải-thị 1—3, cho chúng ta thấy “bảy hội-thánh tại A-si”. Sự kiện đó không có nghĩa là chỉ có bảy hội-thánh hiện hữu trên đất mà bảy hội-thánh ấy chỉ là mẫu tiêu biểu. Khải-thị 1—3 cho chúng ta thấy bảy hội-thánh tại A-si là như thế nào trước mặt Chúa trên trời. Có bảy chân đèn bằng vàng được đặt trước mặt Ngài. Anh em có thấy không? Các hội-thánh trên đất có thể sai trật, hoàn toàn sai trật, nhưng các hội-thánh trên trời, tức các hội-thánh ở trước ngài, các

hội-thánh ở trước mặt Chúa, thì không thể sai trật. Nói các hội-thánh ấy sai trật là lộng ngôn và là điều kinh khủng!

Bảy hội-thánh tại A-si là như thế nào trước mặt Chúa? Đó là *bảy chân đèn bằng vàng*. Nói cách khác, cứ mỗi hội-thánh trên đất thì có một chân đèn bằng vàng trên trời. Bảy hội-thánh ấy ở tại bảy địa phương khác nhau: Ê-phê-sô là một địa phương, Si-miéc-nơ là một địa phương, Bết-gam là một địa phương, v.v...; tổng cộng có bảy địa phương. Trên trời có bảy chân đèn vì trên đất có bảy hội-thánh. Ý muốn của Đức Chúa Trời không phải liên hiệp tất cả các hội-thánh trên đất lại thành một hội-thánh. Nếu ý muốn của Đức Chúa Trời là liên hiệp các hội-thánh trên đất lại thành một hội-thánh, thì Đức Chúa Trời chỉ có một chân đèn trên trời, chứ không phải bảy chân đèn. Anh em ơi, điều này rất rõ ràng. Chúng ta phải suy nghĩ, và Chúa khiến chúng ta phải suy nghĩ. Nếu chịu suy nghĩ một chút, chúng ta sẽ nhận thấy rằng nếu Chúa chỉ có một hội-thánh trên đất thì Ngài chỉ có một chân đèn trên trời. Tuy nhiên, có bảy chân đèn, và đó là bảy hội-thánh tại bảy địa phương. Tại mỗi địa phương đều có một chân đèn. Đối với chúng ta, rõ ràng mục đích của Đức Chúa Trời không phải là liên hiệp các hội-thánh thành một hội-thánh.

Chữ *chân đèn* rất quen thuộc đối với chúng ta; chữ này cũng được tìm thấy trong Cựu Ước. Trong Cựu Ước, một chân đèn với

bảy nhánh được đặt trước mặt Đức Chúa Trời, nói lên rằng toàn thể Y-sơ-ra-ên được lên kết với nhau làm một quốc gia. Đức Chúa Trời không muốn quốc gia Y-sơ-ra-ên chia rẽ thành hai nước. Sự chia rẽ giữa quốc gia Giu-đa và Y-sơ-ra-ên không làm vui lòng Đức Chúa Trời, vì trước mặt Ngài các quốc gia ấy là một. Chia Y-sơ-ra-ên thành ra hai quốc gia là tội lỗi; vì vậy, Giê-rô-bô-am đã phạm tội. Nhưng trong Tân Ước không có một chân đèn với bảy nhánh, mà có bảy chân đèn riêng biệt. Nói cách khác, ý định nguyên thủy của Đức Chúa Trời về hội-thánh là mỗi hội-thánh đứng trước mặt Ngài cách độc lập.

Anh em có thấy không? Không phải có một chân đèn với bảy nhánh, mà có bảy chân đèn. Chúa bước đi giữa bảy chân đèn ấy. Các chân đèn ấy được đặt kế bên nhau, và Chúa bước đi giữa bảy chân đèn ấy (Khải 2:1). Nếu chỉ có một chân đèn với bảy nhánh, thì Chúa không thể bước đi ở giữa các chân đèn. Vì vậy, trong thực tại thuộc linh có bảy chân đèn riêng biệt trước mặt Đức Chúa Trời, chứ không phải bảy chân đèn kết hiệp thành một chân đèn. Điều này nói lên rằng Đức Chúa Trời không có ý định liên hiệp các hội-thánh trên đất lại thành một hội-thánh. Đức Chúa Trời không bao giờ có ý định ấy.

Nói cách khác, ý muốn được Đức Chúa Trời ấn định cho quốc gia Y-sơ-ra-ên thì khác với ý muốn của Ngài dành cho hội-thánh. Ý muốn được Đức Chúa Trời ấn định

cho Y-sơ-ra-ên là làm một quốc gia trên đất, chứ không phải hai. Đức Chúa Trời chỉ định một nơi thờ phượng duy nhất là Giê-ru-sa-lem cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. Mỗi năm dân Y-sơ-ra-ên phải đến Giê-ru-sa-lem, chứ không phải nơi nào khác. Họ đã lập ra Bê-tên, nhưng hành động ấy không đẹp lòng Đức Chúa Trời. Đó là một nơi cao, chứ không phải trung tâm của Đức Chúa Trời. Ngày nay Đức Chúa Trời không muốn các hội-thánh trên đất liên kết với nhau và nhận lấy Rô-ma làm trung tâm như Giê-ru-sa-lem. Ngày nay có *bảy* hội-thánh khác biệt. Vì vậy, *sự hiệp nhất của Thân Thể Đấng Christ không có nghĩa là các hội-thánh trên đất phải tạo thành một hội-thánh*. Kinh Thánh không mâu thuẫn với chính nó. Kinh Thánh cho chúng ta thấy chỉ có một Thân Thể Đấng Christ. Kinh Thánh cũng cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời không muốn các hội-thánh liên kết với nhau thành một hội-thánh trên đất. Sự hiệp nhất mà Đức Chúa Trời mong muốn không phải là các hội-thánh liên kết với nhau thành một hội-thánh to lớn và tạo thành một sự hiệp nhất vĩ đại.

Chúng ta đang nghiên cứu vấn đề này từng bước một. Chúng ta vừa thấy Kinh Thánh giải thích như thế nào về Thân Thể và hội-thánh. Sự hiệp nhất được đề cập trong Kinh Thánh không phải chỉ về sự hiệp nhất của một hội-thánh to lớn. Vậy thì sự hiệp nhất của Thân Thể mà Chúa ước mong chỉ về điều gì? Sự

hiệp nhất ấy phải chỉ về một điều khác. Chúng ta không thể áp dụng sự hiệp nhất của Công giáo vì loại hiệp nhất đó không phải ra từ Đức Chúa Trời. Đó là điểm thứ nhất.

Một Khi Còn Giáo Phái Thì Còn Sự Chia Rẽ

Bây giờ chúng ta xem đến điểm thứ hai. Các anh em của chúng ta nói rằng chúng ta cần phải có sự tương giao “thuộc linh”, sự hiệp nhất “thuộc linh”. Có phải sự hiệp nhất của Thân Thể Đấng Christ chỉ về sự hiệp nhất “thuộc linh” như được các anh em trong giáo phái ủng hộ ngày nay không? Phần nửa câu trả lời là “phải”, và phần nửa là “không”. Kinh Thánh cho thấy rõ rằng con cái Đức Chúa Trời không được chia rẽ, nhưng các giáo phái rõ ràng là sự chia rẽ. Một khi có giáo phái, thì chúng ta có thể thấy sự chia rẽ. Hễ sự chia rẽ hiện hữu, thì đừng nói về sự hiệp nhất “thuộc linh”! Cư xử như vậy là thiếu tính cách triệt để như chúng tôi đã đề cập. Chúng ta không thể vừa ủng hộ sự hiệp nhất vừa ủng hộ các giáo phái. Chúng ta không thể vừa giữ lại sự chia rẽ vừa nói về sự hiệp nhất. Cũng như trong hình ảnh minh họa về những cái chén, phần nửa dưới của bức tranh, tức nhiều cái chén, thì sai trật, trong khi phần nửa trên của bức tranh, tức những bàn tay đưa ra trong sự tương giao, thì đúng đắn. Tôi thiết tưởng Kinh Thánh đã nói rõ các giáo phái là sai trật. Ga-la-ti 5:19-21 thậm chí liệt các giáo phái (bè phái) là công việc của xác thịt: “Vả, công việc của

xác thịt đều hiển nhiên, tức là... bè đảng, phân tranh, dị đoan (RcV: bè phái)...”.

Đức Chúa Trời muốn chúng ta bày tỏ sự hiệp nhất của Thân Thể như thế nào? Sự hiệp nhất của Thân Thể không phải là sự hiệp nhất của toàn thể thế giới, như liên kết nhiều hội-thánh lại thành một hội-thánh thống nhất, cũng không phải là lưu lại trong các giáo phái và nói về sự hiệp nhất “thuộc linh”. Sự hiệp nhất của Thân Thể như được đề cập trong Kinh Thánh là gì? Tôi muốn dành một ít thời giờ cùng nghiên cứu vấn đề này với anh em.

Hội-Thánh Được Đề Cập Trong Ê-phê-sô Và Cô-lô-se Thì Có Tính Cách Phổ Quát Trong Cả Không Gian Lẫn Thời Gian

Hai Thư tín trong Kinh Thánh đặc biệt nói về hội-thánh là Ê-phê-sô và Cô-lô-se. Người nào nghiên cứu Kinh Thánh cũng biết rằng hội-thánh được đề cập trong Ê-phê-sô và Cô-lô-se là “một hội-thánh”, tức hội-thánh duy nhất của Đức Chúa Trời. Hội-thánh này không những chỉ về hội-thánh trên đất, vì hội-thánh trên đất tuy rộng đủ để bao gồm mọi người theo không gian, nhưng chỉ có thể bao gồm một phần của hội-thánh theo thời gian. Giả sử, ngày nay trên đất có năm trăm triệu người được cứu. Hội-thánh trong sách Ê-phê-sô và Cô-lô-se gồm có nhiều hơn năm trăm triệu người ấy. Năm trăm triệu người ấy chỉ là các tín đồ vào năm 1951. Trước đó, vào năm 1950, có

một số tín đồ đã qua đời. Thậm chí vào năm 1951, trước khi bắt đầu đếm thì vài tín đồ đã qua đời. Trước năm 1950, chẳng hạn như năm 1051, cũng có những tín đồ qua đời. Ngày nay, các anh chị em vào thời Phao-lô không còn sống trên đất nữa. Nói cách khác, hội-thánh của Đấng Christ trong Thư Ê-phê-sô và Cô-lô-se bao gồm tất cả những người được cứu trên toàn cầu, trong mọi quốc gia và vào mọi thời điểm, cả quá khứ lẫn hiện tại. Phạm vi bao trùm cả thời gian lẫn không gian. Hội-thánh đó được gọi là Thân Thể Đấng Christ. Ngày nay, cho dầu tất cả các Cơ-đốc-nhân trên khắp thế giới liên kết với nhau, họ vẫn chưa phải là Thân Thể Đấng Christ. Mặc dầu chúng ta còn sống, nhưng nhiều người đã qua đời; mặc dầu chúng ta đang sống, nhưng nhiều người hơn nữa sẽ ra đời. Ngày mai, nhiều anh chị em sẽ được cứu. Họ ở trong Thân Thể Đấng Christ; chúng ta không thể nói rằng không cần kể đến họ. Vì vậy, vào bất cứ một thời điểm nào hội-thánh trên đất cũng không phải là Thân Thể Đấng Christ. Cho dầu toàn thể con cái Đức Chúa Trời ở trên đất tập hợp lại với nhau, họ vẫn chưa đủ để trở nên Thân Thể Đấng Christ. Về mặt không gian thì được, nhưng về mặt thời gian mà nói đó là Thân Thể thì sai trật, vì nhiều thế hệ đã trôi qua. Tất cả các tín đồ thuộc các thế hệ trong quá khứ, tất cả các tín đồ trong hiện tại và tất cả các tín đồ trong tương lai là Thân Thể Đấng Christ.

Ê-phê-sô và Cô-lô-se nói về

hội-thánh trong văn cảnh như vậy. Sự hiệp nhất ấy là sự hiệp nhất thuộc linh đúng đắn. Không thể nào duy trì một hội-thánh với Phao-lô là trưởng lão và Phi-e-rơ là người chăn, vì họ đều đã qua đời. Vậy nên, sự hiệp nhất này có tính chất thuộc linh, và sự hiệp nhất bao-gồm-tất-cả ấy là đúng đắn. Hễ ai là anh em trong Chúa, thì chúng ta có mối tương giao với người ấy. Mặc dầu một số anh em đã qua đời, chúng ta vẫn là một với họ. Chúng ta là một với bất cứ anh chị em nào. Đó là sự hiệp nhất thuộc linh chân chính, có tính cách phổ quát trong cả thời gian lẫn không gian.

Sự Hiệp Nhất Được Đề Cập Trong Cô-rin-tô Thứ Nhất Và Phi-líp Chỉ Về Sự Hiệp Nhất Của Hội-Thánh Tại Một Địa Phương

Mặc dầu chúng ta thừa nhận sự tương giao và sự hiệp nhất của Ê-phê-sô và Cô-lô-se trước mặt Chúa, nhưng chúng ta phải nhớ rằng loại tương giao và hiệp nhất ấy có thể dễ dàng trở nên lý tưởng. Rất có thể một mặt chúng ta ủng hộ sự hiệp nhất của Thân Thể, nhưng mặt khác thật ra chúng ta ủng hộ loại hiệp nhất thứ hai, do đó chúng ta vừa ủng hộ sự hiệp nhất vừa ủng hộ giáo phái. Trước mặt Chúa, chúng ta cần thấy rằng sự hiệp nhất của các Cơ-đốc-nhân trong Kinh Thánh không những được đề cập trong Thư Ê-phê-sô và Cô-lô-se, mà còn được đề cập trong hai Thư tín khác là Cô-rin-tô thứ nhất và Phi-líp. Sự hiệp nhất của các Cơ-đốc-nhân

trong hai Thư tín sau cũng chỉ về sự hiệp nhất của Thân Thể.

Sự hiệp nhất được đề cập trong Cô-rin-tô thứ nhất rõ ràng không chỉ về sự hiệp nhất phổ quát trong cả không gian lẫn thời gian, mà chỉ về sự hiệp nhất của hội-thánh tại Cô-rin-tô. Tôi thiết tưởng điểm này đã được trình bày rõ ràng. Sự tranh cãi xảy ra giữa vòng các anh em tại Cô-rin-tô, chứ không phải trong toàn thể Thân Thể Đấng Christ. Nan đề chỉ liên quan đến một vài anh em tại Cô-rin-tô. Vì vậy, khi Phao-lô khuyên bảo họ phải hiệp một, ông chỉ khuyên bảo họ hiệp một với các anh em tại địa phương của mình. Dường như ông nói rằng: “Tất cả các anh em sống tại Cô-rin-tô là hội-thánh tại Cô-rin-tô; anh em phải bày tỏ sự hiệp một của Thân Thể tại địa phương Cô-rin-tô. Anh em không được chia rẽ tại Cô-rin-tô”.

“Anh Em” Chỉ Về Các Tín Đồ Tại Cô-rin-tô

1 Cô-rin-tô 1:10 chép: “Anh em ơi, tôi nhen danh Chúa chúng ta là Giê-su Christ mà nài khuyên anh em thấy đều đồng nói một lời...”. *Anh em* chỉ về ai? Ấy chỉ về các Cơ-đốc-nhân tại Cô-rin-tô, tức các anh em tại Cô-rin-tô. “...giữa anh em cũng đừng chia phe lập đảng”. Một lần nữa *anh em* chỉ về các Cơ-đốc-nhân tại Cô-rin-tô. “...nhưng [anh em] phải cùng nhau kết hiệp trong một tâm trí một ý kiến”. Đây cũng chỉ về các Cơ-đốc-nhân tại Cô-rin-tô. Tại đây

chúng ta thấy một điều là nếu sự hiệp nhất của Thân Thể được đề cập trong Kinh Thánh không được bày tỏ tại một địa phương, thì sự hiệp nhất ấy không thực tiễn. Chúng ta dễ nói rằng: “Chúng tôi yêu quý toàn thể con cái Đức Chúa Trời, ngoại trừ người ở ngay bên cạnh! Con cái Đức Chúa Trời là một, kể cả Phao-lô và tất cả những người chưa được sinh ra, ngoại trừ một vài anh em ở ngay tại Thượng Hải đây!” Nói như vậy là không thực tế, và là tự lừa dối mình. Chúng ta không thể nói về sự hiệp nhất của hội-thánh mà đồng thời nói chúng ta là một với mọi người ngoại trừ một vài anh em sống chung với mình! Theo Phao-lô, *điều kiện tối thiểu để nói về sự hiệp nhất là ở trong bối cảnh hội-thánh địa phương*. Nếu các Cơ-đốc-nhân tại Cô-rin-tô muốn nói về sự hiệp nhất của Thân Thể, họ không nên nói về sự hiệp nhất tại Rô-ma hay Giê-ru-sa-lem, mà phải nói về sự hiệp nhất tại Cô-rin-tô. Nếu chúng ta không nói về sự hiệp nhất tại Cô-rin-tô, thì lời nói của chúng ta vô ích. Chúng ta tự lừa dối mình. Giả sử tôi sống tại Thượng Hải, nhưng không hòa thuận với các anh em tại Thượng Hải. Tuy nhiên, tôi rất hòa hợp với các anh em tại Nam Kinh. Làm như vậy là vô ích, và tôi tự lừa dối mình. Theo Kinh Thánh, sự hiệp nhất của Thân Thể đòi hỏi một điều kiện tối thiểu về ranh giới là địa phương. Các anh em tại Cô-rin-tô phải hiệp một với các anh em tại Cô-rin-tô. Nếu họ không

hiệp một tại Cô-rin-tô, thì tất cả những gì họ nói chỉ lừa dối người khác.

“Tôi có ý nói rằng trong anh em mỗi người nói: ‘Ta thuộc về Phao-lô’, — ‘Ta thuộc về A-bô-lô’, — ‘Ta thuộc về Sê-pha’, — ‘Ta thuộc về Christ’ ” (c. 12). Xin lưu ý nhóm chữ *trong anh em mỗi người*. Đó là ai vậy? Tất nhiên, đó là người Cô-rin-tô. Phao-lô mà nói những lời ấy với các anh em tại Giê-ru-sa-lem thì không thích hợp, vì họ sẽ đáp rằng họ đâu có nói gì. Nếu Phao-lô áp dụng những lời ấy cho các anh em tại An-ti-ốt thì cũng không thích hợp, vì họ không nói những lời ấy. Chỉ riêng các anh em tại Cô-rin-tô nói những lời ấy. Tại đây Chúa ban cho chúng ta ánh sáng về hình thức cơ bản nhất của sự hiệp nhất; đó là các tín đồ tại Cô-rin-tô *ít nhất* phải hiệp một *tại Cô-rin-tô*. Nếu không có sự hiệp nhất tại Cô-rin-tô, thì họ không nên nói về việc hiệp nhất với những người khác. Ít nhất họ phải hiệp một tại một nơi. Có lẽ một anh em tại Cô-rin-tô đọc thuộc lòng toàn bộ sách Ê-phê-sô, và nói chúng ta phải yêu thương nhau. Tất nhiên, tất cả chúng ta đều sẽ yêu thương nhau trên “trời” trong tương lai, nhưng nan đề là ngày nay chúng ta có yêu thương nhau hay không. Tất cả chúng ta sẽ tương giao với nhau trên “trời” trong tương lai, nhưng nan đề là ngày nay chúng ta có tương giao với nhau hay không. Những gì mà ngày nay chúng ta có thì mang tính cách thực tiễn. Theo Lời của Ngài, ngày nay điều kiện *tối thiểu* của Đức

Chúa Trời để hiệp một con cái Ngài là địa phương. Nếu điều kiện tối thiểu ấy không được đáp ứng, thì mọi sự khác đều giả dối. Các anh em tại Cô-rin-tô nói: “Anh em thuộc về Phao-lô, tôi thuộc về Sê-pha, còn anh em kia thuộc về A-bô-lô”, và một người khác đứng lên nói: “Tôi thuộc về Đấng Christ”. Trong khi họ tranh luận với nhau, Phao-lô bảo họ phải hiệp một.

Chúng ta hãy xem Phao-lô khiển trách họ như thế nào: “Anh em ơi, về phần tôi, tôi chẳng có thể nói với anh em như với người thuộc linh, nhưng như với người thuộc xác thịt, như với con trẻ trong Christ vậy. Tôi từng cho anh em uống sữa, chớ chẳng cho đồ ăn cứng, vì anh em không thể chịu nổi [khi mới được cứu]; đến bây giờ [sau khi đã được cứu lâu năm] cũng chưa có thể được, vì anh em vẫn còn thuộc xác thịt. Bởi chưng trong anh em có sự ganh ghét cãi cọ, anh em há chẳng phải thuộc xác thịt và ăn ở như người đời sao?” (3:1-3). Điều này chỉ về sự kiện nêu trong chương một. Những người Cô-rin-tô ở trong tình trạng ganh ghét, cãi cọ và chia rẽ; họ thuộc xác thịt, quan điểm của họ về những điều ấy giống y như hồi họ mới được cứu. Họ không tiến bộ được chút nào. Khi mới được cứu, họ uống sữa, nhưng bây giờ họ vẫn uống sữa. Nếu tiếp tục trong tình trạng ganh ghét, cãi cọ và chia rẽ, thì họ sẽ thuộc xác thịt suốt đời mình. Họ sẽ còn uống sữa khi đã đến tuổi sáu mươi, bảy mươi và tám mươi.

Tình trạng thuộc linh được bày tỏ qua sự hiệp nhất của hội-thánh,

và tình trạng xác thịt bày tỏ qua tình trạng chia rẽ của hội-thánh. Chúng ta không thể tự xưng là thuộc linh mà vẫn cứ ở trong tình trạng chia rẽ. Nếu như vậy thì chúng ta tự lừa dối mình. Lời này rõ ràng biết bao: “Vì anh em vẫn còn thuộc xác thịt. Vì trong anh em có sự ganh ghét cãi cọ, anh em há chẳng phải thuộc xác thịt và ăn ở như người đời sao?”

Phao-lô cũng lặp lại những lời của chương một trong câu tiếp theo: “Người thì nói: ‘Ta thuộc về Phao-lô’, kẻ lại rằng: ‘Ta thuộc về A-bô-lô’, ấy anh em há chẳng phải là người đời sao?” (3:4). Ông cho họ thấy rằng trước mặt Đức Chúa Trời chia rẽ là thuộc xác thịt, dấu trước mặt loài người tình trạng ấy có tốt thế nào chẳng nữa. Dấu hiệu của tình trạng thuộc linh là sự hiệp một; dấu hiệu của tình trạng thuộc xác thịt là chia rẽ, ganh ghét và cãi cọ.

Chúng ta phải lưu ý rằng Phao-lô không quan tâm đến nan đề gì giữa các anh em tại Cô-rin-tô và các anh em tại Ê-phê-sô, hay giữa các anh em tại Cô-rin-tô và các anh em tại Cô-lô-se. Ông không nêu lên nan đề gì giữa các anh em tại Cô-rin-tô và các anh em tại Lao-đi-xê, hay giữa các anh em tại Cô-rin-tô và các anh em tại Phi-líp. Phao-lô chỉ chú ý đến tình trạng chia rẽ giữa vòng các anh em tại Cô-rin-tô. Họ nói: “Tôi thuộc về Phao-lô, tôi thuộc về A-bô-lô, tôi thuộc về Sê-pha, và tôi thuộc về Đấng Christ”, nhưng trên thực tế Phao-lô nói: “Anh em ơi! Anh em

là các anh em tại Cô-rin-tô; anh em không được ganh ghét, cãi cọ và gây chia rẽ tại Cô-rin-tô”. Ranh giới thật sự hiện hữu. Hội-thánh tại Cô-rin-tô không nên có tình trạng ganh ghét, cãi cọ và chia rẽ. *Anh em* chỉ về ai? Đó chỉ về hội-thánh tại Cô-rin-tô. Sự hiệp nhất trong Kinh Thánh liên quan đến sự hiệp nhất của Thánh Linh và của Thân Thể. Tuy nhiên, sự hiệp nhất của Thánh Linh và của Thân Thể có một điều kiện tối thiểu là ranh giới; sự hiệp nhất ấy phải được bày tỏ trong một hội-thánh địa phương.

“Thân Thể” Chỉ Về Con Cái Đức Chúa Trời Vào Một Thời Điểm Nhất Định Và Tại Một Nơi Chốn Nhất Định

Chúng ta vừa thấy quan điểm tiêu cực của sự chia rẽ; bây giờ chúng ta hãy xem quan điểm tích cực của sự hiệp nhất được đòi hỏi trong Kinh Thánh. “Bởi chưng chúng ta tuy nhiều, mà là một ổ bánh, một thân thể, vì chúng ta thấy đều có phần trong cùng một ổ bánh đó” (1 Côr. 10:17). Tại đây Phao-lô nói: “Chúng ta tuy nhiều...”. Lời này bao gồm con cái Đức Chúa Trời tại Cô-rin-tô. “Một ổ bánh” ấy là ổ bánh trên bàn tại Cô-rin-tô. Trong buổi nhóm bẻ bánh tại Cô-rin-tô, một ổ bánh được bày ra trước mặt con cái Đức Chúa Trời, cho thấy họ tuy nhiều nhưng vẫn là một ổ bánh. Nói cách khác, Thân Thể Đấng Christ mà các anh em tại Cô-rin-tô bày tỏ ít nhất phải được bày tỏ *tại Cô-rin-tô*. Đến đây

chúng ta phải nhớ lại tình cảnh vào thời ấy. Chúng ta hãy đưa tâm trí của mình về với thời Cô-rin-tô. Khi các anh chị em nhóm lại với nhau, một ổ bánh được bày ra trước mặt họ, với tất cả các thánh đồ tụ tập quanh ổ bánh ấy. Có lẽ năm mươi người cùng bẻ bánh với nhau; Phao-lô nói năm mươi người ấy tuy nhiều nhưng là một ổ bánh.

Nói cách khác, Thân Thể Đấng Christ có một biểu hiện phổ quát là hội-thánh; hội-thánh ấy là Thân Thể Đấng Christ. Nhưng các anh em tại mỗi địa phương cũng bày tỏ Thân Thể Đấng Christ. Điều đó không có nghĩa là các anh em tại Cô-rin-tô là Thân Thể Đấng Christ, trong khi các anh em tại Ê-phê-sô thì không phải. Đó có nghĩa là con cái Đức Chúa Trời tại Cô-rin-tô là Thân Thể Đấng Christ; như vậy, theo cả nguyên tắc thuộc linh lẫn sự kiện thuộc linh, họ nên bày tỏ là Thân Thể Đấng Christ. Thân Thể Đấng Christ là hội-thánh phổ thông, tức hội-thánh ở khắp mọi nơi và suốt mọi thế hệ trong cả không gian lẫn thời gian. Tuy nhiên, các anh em tại một địa phương ít nhất phải đứng trên cùng một vị trí, áp dụng cùng một nguyên tắc để bày tỏ cùng một sự kiện. Nói cách khác, ranh giới tối thiểu của sự hiệp nhất là ranh giới của địa phương. Tại địa phương Cô-rin-tô, sự hiệp nhất của Thân Thể, tức sự hiệp nhất của sự sống, phải được bày tỏ. Điều này rất kỳ diệu. Thân Thể được đề cập trong Ê-phê-sô chỉ về toàn thể con cái Đức Chúa Trời, nhưng Thân

Thế được đề cập trong Cô-rin-tô chỉ về con cái Đức Chúa Trời vào một thời điểm nhất định và tại một nơi chốn nhất định. Con cái Đức Chúa Trời tại đó và vào lúc ấy cũng là Thân Thể Đấng Christ.

Khi đọc tiếp 1 Cô-rin-tô chương 12, chúng ta lại thấy vấn đề Thân Thể. Một Thân Thể với một Thánh Linh được bàn đến như sau: “Vả, như thân là một mà có nhiều chi thể, và thấy đều thuộc trong thân, dầu nhiều cũng chỉ có một thân mà thôi, Đấng Christ khác nào như vậy” (c. 12). “Nếu chân rằng: ‘Vì ta chẳng phải là tay, nên ta không thuộc về thân’, thì chẳng phải bởi đó mà chân không thuộc về thân đâu. Nếu tai rằng: ‘Vì ta chẳng phải là mắt, nên ta không thuộc về thân’, thì cũng chẳng phải bởi đó mà tai không thuộc về thân đâu... Mắt không thể nói với tay rằng: ‘Ta chẳng cần đến mày’, đầu cũng không thể nói với chân rằng: ‘Ta chẳng cần đến bay’ ” (cc. 15-16, 21). 1 Cô-rin-tô chương 12 nói về Thân Thể Đấng Christ cách rất chi tiết. Thân Thể Đấng Christ được đề cập trong Cô-rin-tô thứ nhất thì khác với Thân Thể được đề cập trong Ê-phê-sô. Như tôi đã nói, Thân Thể Đấng Christ trong Ê-phê-sô chỉ về hội-thánh phổ thông. Hầu hết những người nghiên cứu Kinh Thánh đều không có nan đề gì đối với điểm này. Nhưng Thân Thể Đấng Christ trong 1 Cô-rin-tô chương 12 chỉ về hội-thánh tại Cô-rin-tô. Lý do là vì Thân Thể tại đây khác với Thân

Thể được đề cập trong Ê-phê-sô. Đầu trong Ê-phê-sô chỉ về ai? Ê-phê-sô 5:23 chép: “Đấng Christ là Đầu hội-thánh”. 1 Cô-rin-tô chương 12 cũng đề cập đến đầu, nhưng đầu ấy chỉ về ai? 1 Cô-rin-tô 12:21 chép: “Mắt không thể nói với tay...”. Tại đây, mắt là một chi thể, và tay cũng là một chi thể. Câu 21 chép tiếp: “...đầu cũng không thể nói với chân rằng: ‘Ta chẳng cần đến bay’ ”. Như vậy, đầu được đề cập trong 1 Cô-rin-tô chương 12 là một chi thể.

Chúng ta không thể dùng và áp dụng hình ảnh minh họa này trong Ê-phê-sô; làm như vậy là điều kinh khủng. Chúng ta không thể rút ra điểm tương đồng nào tại đây. Nếu tương đồng thì Đầu sẽ rơi vào một vị trí quá thấp. Đầu trong 1 Cô-rin-tô chương 12 chỉ là một chi thể, vị trí của nó khác với vị trí của Đầu trong Ê-phê-sô. Đầu trong Ê-phê-sô tuyệt đối là Đấng Christ, trong khi đầu trong 1 Cô-rin-tô chương 12 là một người đứng đầu giữa vòng các anh em. Người ấy chỉ là một trong các chi thể, chứ không phải là Đầu độc nhất. Người ấy ở địa vị thấp, chứ không ở địa vị cao. Như vậy, về sự bày tỏ sự hiệp nhất của Thân Thể, Kinh Thánh cho thấy địa phương là ranh giới tối thiểu. Tôi hi vọng các anh chị em thấy rằng điều kiện tối thiểu của sự hiệp nhất trong Kinh Thánh là sự hiệp nhất của địa phương. Con cái Đức Chúa Trời phải có sự hiệp nhất thuộc linh tại mỗi địa phương. Đó là đòi hỏi cơ bản trong Kinh Thánh.

Vậy thì mục đích của Đức Chúa Trời là gì? Đó là “hầu cho trong thân thể không có sự phân rẽ” (c. 25). Phao-lô nói như vậy vì tình trạng chia rẽ được đề cập trong chương một và ba. Phao-lô cho họ thấy rằng có sự chia rẽ tại địa phương Cô-rin-tô cũng giống như có sự chia rẽ trong Thân Thể Đấng Christ. Sự hiệp nhất phải có địa phương làm ranh giới. Nếu sống tại Cô-rin-tô, thì tối thiểu tôi phải hiệp một với con cái Đức Chúa Trời tại địa phương Cô-rin-tô; ít nhất tôi phải sống bày tỏ ra sự sống ở trong sự hiệp một tại Cô-rin-tô. Tôi không thể gây chia rẽ.

Chúng Ta Phải Yêu Thương Các Anh Em Tại Cô-rin-tô

Trong chương mười ba, Phao-lô nói về tình yêu thương. Phao-lô nói rất nghiêm túc về tình yêu thương trong chương mười ba vì chỉ tình yêu thương là tương phản với sự chia rẽ. Tình yêu thương hiệp nhất; tình yêu thương không gây chia rẽ. Tại Cô-rin-tô có tình trạng ganh ghét và cãi cọ; cho nên Phao-lô nói tình yêu thương không ganh ghét, không tìm tư lợi, không niệm ác, và không gây chia rẽ. Phao-lô khuyên bảo các tín đồ tại Cô-rin-tô ít nhất phải yêu thương nhau tại địa phương Cô-rin-tô.

Trong hội-thánh ngày nay có một tình trạng thịnh hành là người ta giảng dạy giáo lý yêu thương nhau, nhưng họ quên đi vấn đề địa phương. Họ cảm thấy địa phương không quan trọng. Anh em ơi, khi

giảng dạy về việc phải yêu thương nhau mà quên đi vấn đề địa phương, thì chúng ta dễ trở nên lý tưởng. Người ta dễ nói rằng: “Tất cả anh chị em đều đáng yêu, ngoại trừ vài người tại Thượng Hải!” Chúng ta nên làm gì? Các anh em tại Thượng Hải cảm thấy như vậy; các anh em tại Nam Kinh cũng cảm thấy rằng mọi anh em đều tốt ngoại trừ các anh em tại Nam Kinh. Tôi xin nói với anh em rằng Chúa bảo các anh em tại Nam Kinh là: Hãy yêu thương các anh em tại Nam Kinh trước, rồi mới đến các anh em tại Thượng Hải. Các anh em tại Cô-rin-tô cần yêu thương các anh em tại Cô-rin-tô trước rồi mới có thể thăng thiên vào cõi trời để thấy Thân Thể Đấng Christ. Trước hết họ cần đi xuống để nhìn thấy Thân Thể Đấng Christ trong Cô-rin-tô thứ nhất, rồi mới có thể đi lên để nhìn thấy Thân Thể trong Ê-phê-sô. Họ cần đi xuống để nhìn thấy Thân Thể Đấng Christ trong Cô-rin-tô thứ nhất vì Thân Thể ấy có tính cách thực tiễn hơn nhiều.

Nếu không thể yêu thương các anh em mình thấy, thì làm sao chúng ta có thể yêu thương các anh em mình không thấy được? Sứ đồ Giăng nói: “Vị có ai nói rằng: ‘Tôi thương yêu Đức Chúa Trời’, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối; vì kẻ nào chẳng thương yêu anh em mình là người mình đã thấy, thì thế nào thương yêu Đức Chúa Trời là Đấng mình chẳng từng thấy được ư?” (1 Giăng 4:20). Ngày nay chúng ta cần nói thêm một lời như

sau: “Nếu không thể yêu thương anh em mình thấy, thì chúng ta không thể yêu thương anh em mình chưa thấy?” Nhiều người không yêu thương các anh em họ thấy, mà chỉ yêu thương các anh em họ không thấy. Đó là điều được gọi là sự tương giao “thuộc linh” vì điều gì không thể thấy được cũng “thuộc linh”. Nếu chúng ta đứng trong vị trí như vậy, thì hội-thánh sẽ gặp những khó khăn lớn. Sự tương giao giữa vòng con cái Đức Chúa Trời, tình yêu dành cho nhau giữa vòng con cái Đức Chúa Trời, lòng quan tâm đến nhau giữa vòng con cái Đức Chúa Trời, và sự hiệp một giữa vòng con cái Đức Chúa Trời phải bắt đầu từ địa phương. *Địa phương là điều kiện tối thiểu.*

Đòi Hỏi Phải Có Cùng Một Tâm Trí Trong Phi-líp

Trong sách Phi-líp, Phao-lô cũng khuyên bảo các anh em phải hiệp một: “Vì sự tương giao của anh em trong việc đẩy mạnh phúc-âm từ ngày đầu tiên cho đến bây giờ” (RcV, 1:5). Về sau, Phao-lô đề cập đến một khía cạnh khác trong câu 15 và 17: “Thật có kẻ vì ganh gỗ và cái lẫy mà rao giảng Đấng Christ,... còn kẻ kia rao giảng Đấng Christ là vì phe đảng không thành thực (RcV: vì tham vọng ích kỷ)”. Đó không phải là tình trạng phổ quát của hội-thánh, mà là vấn đề địa phương tại Phi-líp. Một số anh em rao giảng Đấng Christ trong sự hiệp một, trong khi một số người rao giảng Đấng Christ vì ganh tị và nói:

“Nếu anh có thể rao giảng, thì tôi cũng có thể rao giảng. Nếu anh có thể làm điều ấy, thì tại sao tôi không thể làm chứ?” Vì vậy, họ cũng rao giảng.

Trong Phi-líp 2:2, Phao-lô khuyên bảo rằng: “Anh em hãy suy nghĩ giống nhau, có cùng một tình yêu thương, liên kết trong hồn, nghĩ về cùng một điều” (RcV). Tôi muốn chỉ ra nhóm chữ *suy nghĩ giống nhau*. Điều này không chỉ về hội-thánh phổ thông. Mặc dầu hội-thánh phổ thông có thể học hỏi nơi trường hợp này, nhưng lời tại đây đặc biệt liên quan đến người Phi-líp, vì Phao-lô viết thư này cho người Phi-líp. Các Cơ-đốc-nhân, các anh em, tại Phi-líp cần suy nghĩ giống nhau. Họ suy nghĩ giống như các anh em ở hội-thánh tại Thượng Hải hay các anh em ở hội-thánh tại Lanchow là vô ích. Họ phải suy nghĩ giống như các anh em tại Phi-líp. Đó là mạng lệnh của Kinh Thánh. Địa phương là điều kiện tối thiểu để suy nghĩ giống nhau. Nếu thiếu điều này, thì tất cả các giáo lý đều mang tính chất lý tưởng và tưởng tượng. Điều đáng ngạc nhiên là nhiều anh em rất thuộc linh ở trên trời, nhưng lại thuộc xác thịt ở dưới đất. Ý niệm của họ rất thuộc linh, nhưng sự thực hành của họ thì thuộc xác thịt.

Sau đó, Phao-lô nói rằng nếu họ suy nghĩ giống nhau, có cùng một tình yêu, liên kết trong hồn và suy nghĩ về một điều, thì sự vui mừng của ông sẽ được trọn vẹn.

“Đừng làm gì theo tham vọng

ích kỷ” (RcV, c. 3a). Lời này được nói với người Phi-líp. Người Phi-líp không nên làm bất cứ điều gì theo tham vọng ích kỷ. Phao-lô nêu lên lý do người ta làm theo tham vọng ích kỷ: Một số người ham muốn hư vinh. Những người tìm kiếm hư vinh ấy dễ phân rẽ với các anh em. Những người ham muốn có vinh quang trước mặt con người hay xích mích với người khác. Một số người kiêu ngạo và tự cao tự đại; họ không thể hiệp một với người khác. “Nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường mỗi người coi người khác hơn mình” (c. 3b). Thái độ ấy sẽ giúp chúng ta hiệp một với người khác. Một số người chỉ nghĩ đến việc riêng của mình và rất ích kỷ; vì vậy họ cũng dễ gây ra rắc rối. Phao-lô nói tiếp: “Mỗi người chớ chăm về việc (RcV: mỹ đức) riêng mình, nhưng cũng phải chăm về việc (RcV: mỹ đức) kẻ khác nữa” (c. 4). Đó là lý do nhiều người không thể suy nghĩ giống nhau, không thể có cùng một tình yêu, không thể liên kết trong hôn, không thể hiệp một với người khác. Một số người chỉ nghĩ đến chính mình, một số người kiêu ngạo, một số người tìm kiếm vinh quang và mong muốn người khác tán thưởng mình. Những người như vậy không bao giờ có thể hiệp một với người khác. Chúng ta phải học tập trở nên khiêm nhường, đừng tìm kiếm vinh quang nơi con người, và phải học tập chăm sóc người khác. Khi ấy, chúng ta có thể hiệp một với các con cái khác của Đức Chúa Trời.

Đó là nguyên tắc phù hợp với Kinh Thánh, và chúng ta cần theo nguyên tắc ấy cách thích hợp.

Phao-lô khen người Phi-líp vì họ tương giao (hiệp một) trong việc rao giảng phúc-âm, nhưng thật ra họ có những sự bất đồng. Tình trạng ấy cần đến lời khuyên bảo trong chương hai. Tại Phi-líp có những sự bất đồng không những giữa vòng các anh em mà giữa vòng các chị em cũng vậy. Trong chương bốn, Phao-lô đặc biệt đề cập đến hai chị em: “Tôi nài khuyên Ê-vô-đi và nài khuyên Sin-ty-che phải đồng tâm chí (RcV: suy nghĩ về cùng một điều) trong Chúa” (c. 2). Hai tên được nêu lên ở đây là của phụ nữ. Chúng ta không biết câu chuyện như thế nào đằng sau lời khuyên lớn ấy; Phao-lô không tiết lộ câu chuyện ấy cho chúng ta. Ông chỉ nói: “Tôi nài khuyên Ê-vô-đi và nài khuyên Sin-ty-che phải đồng tâm chí (RcV: suy nghĩ về cùng một điều) trong Chúa”. Lời điều chỉnh này cho chúng ta thấy rằng một mặt tại Phi-líp có tình trạng xung đột và mặt khác tình trạng xung đột ấy giới hạn trong một địa phương vì ông đề cập đến danh tánh hai người. Đến đây, tôi nghĩ ít nhất chúng ta cần phải thấy một điều là: Sự hiệp nhất của Thân Thể hay sự hiệp nhất của Thánh Linh trong Kinh Thánh chỉ về sự hiệp nhất tại địa phương. Sự hiệp nhất tách rời với địa phương là hoàn toàn hảo huyền. Chúng ta không thể nói rằng chúng ta có thể hiệp một tại

bất cứ nơi nào ngoài trừ tại địa phương của chính mình.

Hội-Thánh Trong Kinh Thánh Có Tính Cách Địa Phương

Bây giờ, chúng ta tiếp đến xem lý do chúng ta nhấn mạnh đến thuật ngữ *sự hiệp nhất tại địa phương*. Đó là vì hội-thánh trong Kinh Thánh có tính cách địa phương. Chúng tôi đã nói về vấn đề này suốt nhiều năm, và thậm chí bây giờ cũng đề cập đến vấn đề này nhiều lần. Hội-thánh trong Kinh Thánh có tính cách địa phương. Trong toàn bộ Tân Ước không thể thấy một trường hợp ngoại lệ nào. Tất cả các hội-thánh đều có tính cách địa phương: hội-thánh tại Giê-ru-sa-lem, hội-thánh tại An-ti-ốt, hội-thánh tại Cô-rin-tô, hội-thánh tại Phi-líp, hội-thánh tại Cô-lô-se, v.v... Tất cả những ví dụ trong Kinh Thánh đều có tính cách địa phương. Chẳng hạn, trong sách Khải-thị, các hội-thánh tại Ê-phê-sô, Si-miéc-nơ, Bết-gã-m, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê đều có tính cách địa phương. *Đức Chúa Trời đã chỉ định là mỗi địa phương có một hội-thánh*. Các địa phương và các hội-thánh tương đương với nhau. Các quốc gia trên đất được chia làm những thành phố; hội-thánh của Đức Chúa Trời trên đất ngày nay cũng được chia theo những thành phố. Trên thế giới có địa phương Thượng Hải; như vậy, trước mặt Đức Chúa Trời có một hội-thánh tại Thượng Hải. Trên thế giới có địa

phương Nam Kinh; cho nên, trước mặt Đức Chúa Trời có hội-thánh tại Nam Kinh. Trên thế giới có các địa phương Sian và Lanchow; thế nên, trước mặt Đức Chúa Trời có hội-thánh tại Sian và hội-thánh tại Lanchow. Hễ có một nơi chốn lớn đúng mức để làm một địa phương, thì tại địa phương ấy cần phải có một hội-thánh. Nếu vùng của chúng ta không lớn đủ để làm một địa phương, thì chúng ta không thể làm một hội-thánh. Theo mắt Đức Chúa Trời, Lanchow lớn đúng mức để làm một địa phương; cho nên, tại Lanchow có thể có một hội-thánh. Trước mặt Đức Chúa Trời, vấn đề này rất rõ ràng.

Kinh Thánh xác định một địa phương theo ranh giới của một thành phố hay thị trấn. Ví dụ, trong Cô-rin-tô thứ nhất có một câu rất hay mà chúng ta vừa đọc: “Vì cố đó tôi đã sai Ti-mô-thê đến cùng anh em, người ở trong Chúa là con yêu dấu của tôi, có lòng trung tín, người sẽ nhắc nhở cho anh em đường lối tôi trong Christ, cũng như tôi dạy trong các hội-thánh khắp mọi nơi vậy”. “Khai mọi nơi” là địa phương; “các hội-thánh” là nội dung thuộc linh. Tại mỗi địa phương có một hội-thánh. Trong Kinh Thánh, khắp mọi nơi được chia theo thành phố hay thị trấn. Chúa Giê-su đã rao giảng phúc-âm tại mỗi thành phố và mỗi làng (Math. 9:35); như vậy, đơn vị địa phương là thành phố hoặc làng mạc. Phao-lô nói với Tít rằng: “Lập những trưởng lão trong mỗi thành y như ta đã dặn bảo con” (Tít 1:5). Vào

thời ấy, Phao-lô rao giảng phúc-âm tại các thành phố, chứ không đến làng mạc. Vì vậy, ông không đề cập đến làng mạc. Tất cả các hội-thánh trong Kinh Thánh đều có tính cách địa phương. Đây là nan đề ngày nay: Sự hiệp nhất của con cái Đức Chúa Trời phải có địa phương làm đơn vị. Nói cách khác, đơn vị nhỏ nhất cho sự hiệp nhất của con cái Đức Chúa Trời phải là đơn vị địa phương. Tất cả con cái Đức Chúa Trời tại một địa phương phải là một. Đó là điều kiện tối thiểu.

*Giữa Vòng Các Hội-Thánh
Cần Phải Có Sự Tương Giao
Thuộc Linh*

Bây giờ tôi muốn bàn về một nan đề liên quan đến vấn đề này mà con cái Đức Chúa Trời đối diện. Tôi đã nói về loại hiệp nhất thứ hai mà trong đó có phần đúng và phần sai. Nói như vậy có nghĩa là gì? Phải chăng chúng ta nên có “sự tương giao thuộc linh” mà họ đề cập? Một phần nên có, và một phần không nên có. Phương cách thực hiện phần nên có là giữa hội-thánh địa phương này với một hội-thánh địa phương khác cần phải có sự tương giao thuộc linh. Kinh Thánh cho chúng ta thấy rằng hội-thánh có tính cách địa phương, cho nên trong một địa phương phải có sự hiệp nhất của hội-thánh. Do đó, tôi nói rằng nếu tại một địa phương không có sự hiệp nhất, thì mọi lời lẽ khác đều vô ích và tự lừa dối. Sự tương giao giữa vòng các hội-thánh không có nghĩa là một địa phương

xao lãng công việc của địa phương mình và chăm lo công việc của địa phương khác. Đó không có nghĩa là các anh em tại Tiensui chăm lo công việc tại Pingliang và không quan tâm đến công việc tại Tiensui. Trái lại, ấy có nghĩa là Tiensui và Pingliang nên tương giao với nhau về những vấn đề thuộc linh.

Sự hiệp nhất của hội-thánh, sự hiệp nhất của Thân Thể, lấy địa phương làm đơn vị. Nhưng chúng ta cũng phải có sự hiệp nhất thuộc linh với các anh em tại những địa phương khác. Sự hiệp nhất thuộc linh ấy không phải là sự hiệp nhất giữa giáo phái này với một giáo phái khác, mà là sự hiệp nhất giữa hội-thánh này với một hội-thánh khác. Sự hiệp nhất thuộc linh ấy không phải là sự hiệp nhất giữa những nhóm chia rẽ, mà là sự hiệp nhất giữa các chi thể của Thân Thể. Đây là hai hội-thánh địa phương. Giữa hai hội-thánh địa phương ấy, chúng ta cần phải tìm kiếm sự hiệp nhất của Thánh Linh, sự hiệp nhất của Thân Thể, sự hiệp nhất trong đường lối của Chúa, và sự hiệp nhất trong mọi phương diện để bày tỏ sự hiệp nhất thuộc linh giữa vòng các hội-thánh. Nếu chúng ta áp dụng sự hiệp nhất thuộc linh này cho các giáo phái thay vì cho các hội-thánh, thì hành động ấy sai trật. Đặt sự hiệp nhất thuộc linh trong bối cảnh bè phái thay vì trong bối cảnh địa phương là sai trật. Ý định ấy đúng đắn, nhưng sự áp dụng thì sai trật.

Watchman Nee, *Bàn Thêm Về Nếp Sống Hội-Thánh*, tiếng Anh, chương 4, trang 99-115

Chức Vụ Hình Thành Nhờ Chịu Khổ

Kinh-thánh: 2 Côr. 1:4-6, 8-9; 4:8-12, 16-17; 6:3-5, 8-10; 11:23-28; 12:7-10

Trong chương này chúng ta bàn đến lẽ thật xuyên suốt sau cùng của thư Cô-rin-tô thứ nhì, ấy là lẽ thật xuyên suốt về chức vụ được nảy sinh qua sự chịu khổ. Trong sách đầu tiên có các ân tứ, nhưng trong sách thứ nhì có chức vụ.

CÁCH CHỨC VỤ ĐƯỢC HÌNH THÀNH

Cả thư Cô-rin-tô thứ nhất và thứ nhì đã được viết cho cùng một hội-thánh, tuy vậy hai thư tin ấy rất khác nhau. Thư Cô-rin-tô thứ nhất mở đầu chương một rằng Đấng Christ là của họ và của chúng ta (c. 2), và Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng ta vào sự tương giao của Đấng Christ này (c. 9). Ngài là quyền năng của Đức Chúa Trời và là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời (c. 24). Đấng Christ là sự công chính của chúng ta cho quá khứ, sự thánh hóa của chúng ta cho hiện tại, và sự cứu chuộc của chúng ta cho tương lai (c. 30). Những điểm này về Đấng Christ phần nhiều được trình bày theo giáo lý. Nhưng thư Cô-rin-tô thứ nhì được mở đầu theo một cách khác. Trong chương đầu tiên, Phao-lô nói thế nào ông đã chịu khổ trong hoạn nạn và đã được Đức Chúa Trời yên ủi (cc. 3-6). Điều này làm cho ông đủ tư

cách để yên ủi những người khác. Vì ông đã kinh nghiệm sự yên ủi của Đấng Christ qua nhiều sự khổ sở nên ông có sự yên ủi ấy mà nhờ đó ông có thể yên ủi những người khác.

Trong câu 8 và 9 Phao-lô nói: “Anh em ơi, chúng tôi không muốn anh em chẳng biết gì về sự khổ sở đã xảy đến cho chúng tôi tại A-si, thế nào chúng tôi đã bị đè nén quá nặng nề, quá sức mình, đến nỗi tuyệt vọng hết mong sống sót. Thật chúng tôi có câu trả lời về sự chết trong chính mình để chúng tôi không tin cậy nơi chính mình nhưng tin cậy Đức Chúa Trời, là Đấng làm kẻ chết sống lại”. Phao-lô và các đồng công của ông đã bị đè nén quá sức của họ. Họ có câu trả lời, lời tuyên án tử hình trong chính họ. Theo sự suy xét của họ thì họ phải chết. Điều này dẫn đến chỗ họ không tin cậy nơi chính mình mà tin cậy Đức Chúa Trời là Đấng làm kẻ chết sống lại. Thư Cô-rin-tô thứ nhì cho chúng ta thấy thế nào chức vụ được hình thành. Chức vụ không được hình thành bởi dạy dỗ hay học vấn. Chức vụ được hình thành qua mọi thứ đau khổ.

Trong chương bốn, Phao-lô nói rằng ông và các đồng công của ông bị khó khăn trong mọi cách (cc. 8-9). Họ bị bối rối và thất vọng. Phao-lô nói rằng họ luôn luôn bị đặt vào sự chết và họ mang sự chết của Giê-su trong thân thể mình (cc. 10-11). Qua

những nỗi khổ như vậy, chức vụ được hình thành. Một ân tứ được hình thành nhanh chóng, nhưng cần có thời gian để một chức vụ hình thành. Đạt được một ân tứ là điều dễ dàng. Con lừa của Ba-la-am đột nhiên nói tiếng loài người. Đó là một ân tứ thật sự đã nhận được dễ dàng. Nhưng nếu chúng ta muốn có một chức vụ thì sẽ không dễ như vậy. Một chức vụ được hình thành trong một người là nhờ người ấy kinh nghiệm được những sự phong phú của Đấng Christ qua nhiều đau khổ.

Một cây táo không thể qua đêm mà được hình thành. Cây táo sinh trái nhờ sự sống tăng trưởng, và cây táo kinh nghiệm được sự sống tăng trưởng bởi trải qua nhiều điều đau đớn. Tôi muốn khuyến khích tất cả hãy đọc-câu-nguyện bài thánh ca 635. Bài thánh ca này cho chúng ta biết thế nào cây nho sinh ra những trái nho nhờ chịu nhiều điều đau đớn. Việc cây nho sinh trái là chức vụ của nó. Đó không phải là ân tứ mà là một chức vụ. Một ân tứ là khả năng hay tài năng nào đó mà anh em có thể nhận được nhanh chóng, nhưng một chức vụ là vấn đề của cả một cuộc đời.

Tôi không muốn gây thất vọng hay làm nản lòng các thanh niên, nhưng tôi phải nói rằng những thanh niên khó mà có một chức vụ. Chúng ta không thể trông mong hoa quả từ một mầm non được. Để kết quả một người cần được trưởng thành, và sự trưởng thành được hình thành nhờ những đau khổ. Chúng ta cần những người trẻ trong nếp sống hội-thánh,

nhưng chúng ta cần những người trưởng thành hơn nữa. Chúng ta cần những người có chức vụ được hình thành qua mọi thứ khổ sở. Đây không phải là một ân tứ dạy dỗ, cũng không phải là một ân tứ rao giảng, mà là một chức vụ sản-sinh-sự-sống.

Cô-rin-tô thứ nhì chương 4 nói đến thế nào người bề ngoài phải luôn luôn được tiêu trừ, phá vỡ và bị làm suy giảm (c. 16). Người bề ngoài không thể bị làm suy giảm hoàn toàn trong một thời gian ngắn được. Không bao lâu sau khi được Chúa cứu vào năm 1925, tôi tưởng rằng nếu cầu nguyện nhiều trong một hai năm tôi sẽ trở nên rất thuộc linh. Bây giờ, sau nhiều năm tháng, tôi cảm thấy mình vẫn còn quá nhiều điều cũ kỹ thuộc về người bề ngoài. Tất cả chúng ta đều cần bước vào quyền làm con một cách trọn vẹn. Ngày nay, chúng ta nếm trước để vui hưởng, và chúng ta đang trông đợi quyền làm con trọn vẹn, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta (Rô. 8:23). Để con người cũ của chúng ta bị tàn lụi, suy giảm và tiêu trừ là một tiến trình chậm chạp.

Các thanh niên thường mơ ước được trở nên một nhân vật nào đó trong lãnh vực thuộc linh. Một thanh niên đã mong ước trở thành một nhà truyền giảng vĩ đại, nhưng thay vào đó anh đã trở nên một tín đồ sa sút trầm trọng. Tôi yêu mến các thanh niên, nhưng chúng ta cần nhận thấy rằng họ không đáng tin cậy vì họ đang sống trong mơ mộng. Họ cần kinh nghiệm Đấng Christ qua những đau khổ.

Trong thư Cô-rin-tô thứ nhì, sứ đồ Phao-lô không nói với chúng ta ông có thể công tác nhiều đến mức nào hay ông có loại ân tứ nào. Khi tự giới thiệu chính mình là người phục vụ Đấng Christ, ông không nói rằng mình có ân tứ lớn nhất hay là một diễn giả, một nhà truyền giảng, hoặc một nhà giải kinh vĩ đại. Thay vào đó, trong chương mười một ông đã tự giới thiệu mình là người phục vụ Đấng Christ bằng cách kể về những đau khổ ông đã chịu trong khi đi theo Chúa (cc. 16-33). Thậm chí ông nói rằng năm lần ông đã bị người Do-thái đánh, mỗi lần thiếu một roi là đầy bốn chục (c. 24). Tôi không tin rằng chúng ta có thể viết một lá thư như vậy cho các thánh đồ. Chúng ta chỉ muốn nói đến những phương diện kỳ diệu của Đấng Christ, chứ không muốn nói về việc chúng ta chịu đánh đập. Phao-lô đề cập ngay cả đến những sự khổ sở và hiểm họa mà ông đã kinh nghiệm trong những cuộc hành trình của mình. Ông nói về việc mình bị nguy hiểm giữa vòng các anh em giả mạo (c. 26).

Chúng ta có thể tự hỏi tại sao Chúa lại để cho một đầy tớ quan trọng như vậy của Ngài phải chịu khổ quá nhiều. Đó là vì chức vụ được hình thành qua việc chịu nhiều đau khổ. Tôi hy vọng Chúa sớm trở lại, nhưng có lẽ Ngài trì hoãn việc trở lại chỉ vì chúng ta. Chúng ta có thể nói rằng mình yêu mến Chúa và Chúa sẽ ban phước cho mình. Chắc chắn là Ngài sẽ ban phước cho chúng ta, nhưng chúng ta có ý gì khi nói như vậy? Từ điển của chúng ta khác với

từ điển của Chúa. Chúa ước ao ban phước cho chúng ta, nhưng việc Ngài ban phước cho chúng ta phải phù hợp với ý nghĩa trong từ điển thiên thượng của Ngài. Thiếu những đau khổ, chúng ta không thể kinh nghiệm Chúa là phước hạnh của mình một cách phong phú được. Điệp khúc của bài thánh ca 626 chép: “Mỗi tai họa tôi chịu đựng là lợi ích thật sự đối với tôi. Tại chỗ mà Ngài đã lấy đi, nơi ấy Ngài ban chính Ngài thế vào”. Mỗi tai họa đều lấy đi điều gì đó thuộc về chính chúng ta và đem vào điều gì đó thuộc về Chúa. Chúng ta nên ưa thích loại trao đổi này. Ngài lấy đi một phần của con người cũ và trả lại cho chúng ta điều thuộc về chính Ngài.

Nhiều anh chị em thanh niên yêu mến Chúa, nhưng hãy tin chắc rằng đường lối anh em đang đi là con đường chịu khổ. Vì anh em rất yêu Chúa, anh em sẽ luôn luôn ở trên con đường chịu khổ. Ngợi khen Chúa vì sự vui hưởng Đấng Christ, sự vui hưởng này đến nhờ những đau khổ. Không đau khổ thì khó vui hưởng Đấng Christ một cách phong phú. Anh em chỉ có thể vui hưởng cách nông cạn. Sự vui hưởng sâu xa về Đấng Christ có được là nhờ chịu đau khổ. Tôi không thể kể cho anh em những loại đau khổ mà anh em sẽ gặp, nhưng Chúa biết điều đó. Từng bước một và hết năm này sang năm khác, Ngài biết anh em đang cần gì. Ngài biết cần có loại khổ sở nào để hình thành một chức vụ trong anh em.

Trong 2 Cô-rin-tô 6:8, Phao-lô

nói rằng ông tự giới thiệu mình là người phục vụ Đức Chúa Trời không phải chỉ nhờ những tiếng tốt mà còn nhờ những tiếng xấu. Tiếng tốt đến từ các tín đồ và những người tiếp nhận lễ thật được rao giảng và dạy dỗ bởi các sứ đồ. Tiếng xấu đến từ những kẻ chống đối và bất bố. Sứ đồ Phao-lô có những tiếng xấu, và nếu chúng ta theo Chúa cách tuyệt đối, chúng ta cũng sẽ kinh nghiệm như vậy. Mang tiếng xấu là một nỗi khổ sở thực sự. Phao-lô đã nói ông được giới thiệu “bởi vinh quang hay nhục nhã, bởi tiếng tốt hay tiếng xấu; như kẻ lừa dối mà lại thành thật” (c. 8). Vinh quang là từ Đức Chúa Trời và những người yêu mến Ngài; nhục nhã là từ ma quỷ và những người theo hấn. Phao-lô là một kẻ lừa dối dưới nhãn quan của những người Do-thái giáo và những người thuộc các tôn giáo và triết lý khác, nhưng ông là chân thật dưới cái nhìn của những người yêu mến lễ thật của Đức Chúa Trời.

Trong câu 9 Phao-lô nói: “Như kẻ xa lạ mà lại là quen biết; như gần chết mà vẫn đang sống; như bị trừng phạt mà không bị giết chết”. Các sứ đồ xa lạ trong ý nghĩa là họ không phô trương chính mình, nhưng được quen biết trong ý nghĩa là họ làm chứng lễ thật về Đức Chúa Trời. Ngày nay chúng ta cũng như vậy. Về một mặt, các sứ đồ gần chết vì chịu đựng những sự bất bố, nhưng về mặt khác, họ đang sống trong sự phục sinh của Chúa. Hơn nữa, họ đã

bị trừng phạt theo nhận thức nông cạn của những kẻ chống đối. Chắc chắn những kẻ chống đối nói rằng Phao-lô đã làm điều gì đó sai lầm đối với Đức Chúa Trời, vì thế Ngài sửa phạt ông. Nhưng thật ra Phao-lô đang sống trong sự chăm sóc tế trị của Chúa.

Trong thời Đệ Nhị Thế Chiến, tôi bị quân đội Nhật Bản giam cầm tại Trung Hoa, và trong thời gian ấy tôi đã kinh nghiệm Chúa cách đặc biệt và phong phú. Vì anh em ở trong bàn tay của Chúa, anh em phải sẵn lòng chịu những cảnh khổ sở. Những đau khổ này hình thành chức vụ. Vào giai đoạn đầu trong chức vụ, mỗi khi nghe bị nói xấu và những lời buộc tội giả dối, tôi thật là buồn bã. Nhưng ngày nay, khi nghe những điều đó, tôi lại vui mừng. Hiện nay tôi có thể cảm tạ Chúa về việc tôi bị bỏ tù và về tất cả những sự chống đối và những tiếng xấu.

Trong câu 10 Phao-lô nói: “Như buồn rầu mà luôn luôn vui mừng; như nghèo ngặt mà lại làm nhiều người được giàu có; như không có gì cả mà lại có đủ mọi sự”. Câu này mô tả con đường của các đầy tớ Chúa, con đường của những người yêu mến đường lối Chúa. Ấy là qua con đường chịu khổ này mà một chức vụ sẽ được hình thành để anh em có thể thực sự cung ứng Đấng Christ làm sự sống cho những người khác. 2 Cô-rin-tô chương 11 cho chúng ta thấy rằng một người phục vụ Đấng Christ luôn luôn trải qua các nỗi khổ. Chúng ta không nên hi vọng rằng mình sẽ không gặp sự

đau khổ nào cả. Đây là điều sai lầm. Đừng bao giờ ngạc nhiên khi sự đau khổ đến với anh em. Anh em phải sẵn sàng. Sự đau khổ đem phước hạnh đến và hình thành một chức vụ cho anh em.

Phao-lô nói đến những sự đau khổ trong các môi trường, hoàn cảnh và cuộc sống chung quanh ông. Sau đó, đến chương mười hai, ông nói về một cái giằm trong thân thể mình chỉ về sự đau khổ thuộc thể, riêng tư trong thân thể ông. Trong thư Cô-rin-tô thứ nhì chúng ta không thấy những sự chữa lành. Thay vào đó, chúng ta thấy một cái giằm. Phao-lô đã cầu khẩn Chúa ba lần để cái giằm đó được lấy đi. Đây không phải là sự cầu nguyện bình thường. Chúa đã trả lời rằng Ngài không muốn cất đi cái giằm ấy. Ngài muốn để cái giằm ấy lại trong Phao-lô để ông có thể kinh nghiệm ân điển của Chúa là đầy đủ thế nào và quyền năng của Ngài trong sự yếu đuối là trọn vẹn ra sao (cc. 7-9).

Sứ đồ Phao-lô đã được Chúa dùng để chữa lành nhiều người khác, nhưng ông không thể chữa lành nan đề trong thân thể của mình. Chúa đã từ chối lời cầu xin của ông và nói với ông rằng Ngài muốn để cái giằm ấy lại để ông có thể kinh nghiệm ân điển đầy đủ của Chúa và nhận biết quyền năng trọn vẹn của Ngài. Ấy là nhờ những đau khổ đó mà Phao-lô có một chức vụ kỳ diệu như vậy. Phao-lô đã không kể mình như một nhà truyền giảng hay một nhà giải kinh mà là người phục vụ Chúa, ban phát Đấng

Christ là sự sống cho những người khác. Chức vụ được hình thành qua những đau khổ và ngay cả được duy trì nhờ những đau khổ.

CHỨC VỤ SỰ SỐNG ĐỂ XÂY DỰNG HỘI-THÁNH

Trong suốt quá trình lịch sử, hội-thánh luôn luôn bị chia rẽ bởi các ân tứ. Nhưng hội-thánh chưa bao giờ bị chia rẽ bởi chức vụ. Nếu quá chú tâm vào các ân tứ, trong vòng một thời gian ngắn chúng ta sẽ bị chia rẽ. Nhưng nếu quên đi các ân tứ và hoàn toàn chú ý vào chức vụ sự sống, chúng ta sẽ luôn luôn được gìn giữ trong sự hiệp nhất. Đây là lý do tại sao chúng tôi nhấn mạnh nhiều lần rằng các ân tứ không thể xây dựng hội-thánh địa phương, nhưng chức vụ thì có thể gây dựng.

Nếu anh em là một công tác viên của Đấng Christ mà luôn luôn cố tranh cãi với những người khác, điều đó chứng tỏ anh em chỉ có ân tứ. Những người có chức vụ sự sống sẽ không bao giờ tranh cãi. Sự tranh cãi đi kèm với các ân tứ và sự dạy dỗ giáo lý. Nếu chú ý đến các ân tứ và những giáo điều, chúng ta sẽ tranh cãi. Nhưng nếu chú tâm vào chức vụ sự sống, chúng ta sẽ không có gì để tranh cãi cả. Các ân tứ và những giáo điều, cùng với những sự tranh luận và bàn cãi về giáo lý phá hủy hội-thánh địa phương. Hội-thánh địa phương chỉ có thể được xây dựng bởi chức vụ sự sống. Vài người có thể không thích những buổi nhóm ồn ào, trong khi những người khác lại thích. Chúng ta

không nên tranh luận về điều đó. Điều chúng ta cần là sự sống của Đấng Christ, chứ không phải là loại buổi nhóm nào đó. Chức vụ sự sống không đến từ việc nghiên cứu giáo lý và giảng dạy Kinh Thánh. Chức vụ được hình thành từ những đau khổ. Nếu anh em thật sự ở trong bàn tay của Chúa, Ngài sẽ hình thành một chức vụ cho anh em qua nhiều loại đau khổ khác nhau.

Thật kỳ lạ và tuyệt diệu vì thư Cô-rin-tô thứ nhì không đề cập gì đến các ân tứ cả. Thay vào đó, có một bản liệt kê các nỗi khổ của Phao-lô trong chương một, chương bốn, chương sáu và chương mười một. Sau đó trong chương mười hai ông kể cho chúng ta về một nỗi khổ riêng tư, ấy là một cái giằm trong thân thể mình. Ông đặc biệt cầu xin Chúa cất khỏi điều này, nhưng Ngài đã từ chối. Không có phép lạ, không có sự chữa lành thần thượng nào cả. Thay vào đó có sự chịu khổ. Nhờ chịu khổ, Phao-lô đã kinh nghiệm Chúa là ân điển đầy đủ, tức là quyền năng trọn vẹn trong sự yếu đuối của mình. Sau cùng Phao-lô đã học tập được để có thể nói rằng: “Tôi thà khoe khoang về sự yếu đuối của tôi” (12:9). Ông còn nói: “Vì Đấng Christ, tôi vui lòng chịu sự yếu đuối, nhục nhã, nghèo túng, bắt bớ và khốn khổ; vì khi tôi yếu đuối, ấy là lúc tôi mạnh mẽ” (c. 10). Đây là phương cách tăng trưởng trong sự sống để một chức vụ có thể được hình thành hầu xây dựng Thân Thể của Đấng Christ.

Điều cần thiết để xây dựng

hội-thánh địa phương là chức vụ sự sống, chứ không phải là các ân tứ. Để minh họa điểm này, tôi muốn kể một câu chuyện về anh Watchman Nee và một chị em lớn tuổi tên Barber, là người đã giúp đỡ anh Nee rất nhiều. Khi còn thanh niên, anh Nee luôn luôn khâm phục những diễn giả tài ba. Khi anh và chị Barber đi nghe vài diễn giả, anh đã nói với chị là những người ấy tuyệt vời biết bao. Nhưng chị Barber nói rằng: “Đó chỉ là giáo lý với tài hùng biện của con người. Nơi ấy không có sự sống gì cả”. Nói cách khác, những người ấy không có chức vụ.

Anh Nee đã kể với tôi điều này vào thời điểm tôi bắt đầu phục vụ Chúa vì anh cố gắng giúp tôi nhận biết sự khác biệt giữa chức vụ và ân tứ, ấy là sự khác biệt giữa việc bày tỏ điều thuộc sự sống và tài hùng biện của con người. Có thể một người bẩm sinh có tài hùng biện, nhưng lời nói của người ấy có thể chỉ là đồng la kêu lên. Nghe thì hay, nhưng nội dung không có Đấng Christ là sự sống. Một người khác có thể nói năng vụng về, nhưng anh em nhận thấy những gì người ấy nói “có trọng lượng” vì người ấy có chức vụ sự sống. Điều này chỉ có thể đến từ những đau khổ. Sự xây dựng hội-thánh cần chức vụ sự sống như vậy. Tất cả chúng ta cần tiếp tục tăng trưởng trong sự sống để có thể có nhiều chức vụ hơn giữa vòng chúng ta hầu xây dựng hội-thánh.

Witness Lee, *Kinh Nghiệm Đấng Christ Là Sự Sống để Xây Dựng Hội-Thánh*, chương 15

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Loạt Bài Về Sự Cứu Rỗi

Tác giả: Watchman Nee

Giá mỗi cuốn: \$1.00

- **Bạn Của Các Tội Nhân**
Catalog #: 18-087-036
- **Đến Gần Để Thờ Phượng**
Catalog #: 18-091-036
- **Đức Chúa Trời Sẵn Lòng**
Catalog #: 18-086-036
- **Phân Rẽ Cho Chúa**
Catalog #: 18-092-036
- **Sự Cứu Rỗi Chắc Chắn**
Catalog #: 18-090-036
- **Sự Tha Thứ Công Chính**
Catalog #: 18-036-036

MUỐN ĐẶT MUA SÁCH, XIN LIÊN LẠC:

Living Stream Ministry

(Vietnamese)

P.O. Box 2121

Anaheim, CA 92814

Tel. (714) 236-6034 *(Tiếng Việt)*

Tel. (714) 991-4681 *(Tiếng Anh)*